

# XIèmes Journées Francophones d'Odonto-Stomatologie de Ho Chi Minh Ville

25 / 26 / 27 Octobre 2010

**Orienter ses connaissances**



**Organisation:** Faculté de Chirurgie Dentaire de Nice  
Faculté d'Odonto-Stomatologie de Ho Chi Minh Ville

**Lieu:** Faculté d'Odonto-Stomatologie  
652 Nguyễn Trãi, Q5 Ho Chi Minh Ville

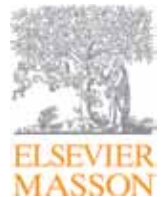
**Contact:** [journees.francophones.vietnam.2010@unice.fr](mailto:journees.francophones.vietnam.2010@unice.fr)  
<http://www.ccfiov.fr>

# Colgate Sensitive Pro-Relief™

## HÂN HẠNH TÀI TRỢ CHÍNH



## ĐỒNG TÀI TRỢ



L'UFR d'Odontologie  
Université de Nice Sophia Antipolis  
Doyen : Professeur Marc Bolla

La Faculté d'Odonto-Stomatologie  
Université de Médecine et Pharmacie de Ho Chi Minh Ville  
Président : Assoc. Professeur Vo Tan Son  
Doyen : Assoc. Professeur Le Duc Lanh

Co-organisent

**Les XI<sup>èmes</sup> Journées Francophones  
d'Odonto-Stomatologie  
de Ho Chi Minh Ville**

avec la participation des Facultés d'Odontologie de :

Bordeaux (France)  
Lille (France)  
Marseille (France)  
Paris (France)  
Strasbourg (France)  
Toulouse (France)  
Louvain (Belgique)

Phnom Penh (Cambodge)  
Vientiane (Laos)  
Can Tho (Vietnam)  
Hai Duong (Vietnam)  
Ha Noi (Vietnam)  
Hue (Vietnam)  
Tay Nguyen (Vietnam)



**Pr Marc Bolla**  
Doyen de l'UFR Odontologie  
Université de Nice Sophia Antipolis



**Assoc. Pr Le Duc Lanh**  
Doyen de la Faculté d'Odonto-  
Stomatologie, UMP-HCMville





# XI<sup>èmes</sup> Journées d'Odonto-Stomatologie de Ho Chi Minh Ville

## 25 au 27 Octobre 2010

**Faculté Francophone organisatrice**  
**UFR d'Odontologie, Université de Nice Sophia Antipolis, France**

### **Présidents du congrès**

Dr Jean Nonclercq

Assoc. Pr. Le Duc Lanh

### **Présidents scientifiques**

Pr. Michèle Muller-Bolla

Pr. Hoang Tu Hung

### **Comité scientifique**

Dr.. Anne Claisse (Lille)

Dr.. Huynh Anh Lan (Ho Chi Minh Ville)

Assoc. Pr Ngo Thi Quynh Lan (Ho Chi Minh Ville)

Dr.. Jean François Lasserre (Bordeaux)

Pr. .Francis Louise (Marseille)

Pr. . Corinne Taddéi (Strasbourg)

### **Comité d'organisation Français**

Dr. Anne Claisse (Lille)

Pr. Marc Bolla (Nice)

Dr. Jean François Lasserre (Bordeaux)

Pr. Michèle Muller-Bolla (Nice)

Dr. Jean Nonclercq (Strasbourg)

Pr. Corinne Taddéi (Strasbourg)

### **Comité d'organisation Vietnamien**

Assoc.Pr. Ngo Thi Quynh Lan

Dr. Ngo Dong Khanh

Dr. Huynh Anh Lan

Dr. Phan Thi Thanh Xuan

Dr. Nguyen Hieu Hanh

Dr. Vo Chi Hung



**Assoc. Pr. Võ Tấn Sơn**

*Président de l'Université de Médecine et Pharmacie d'HCM Ville*

L'Université de Médecine et Pharmacie d'HoChiMinh Ville est très heureuse d'accueillir les représentants des universités de France, de Belgique, du Cambodge, du Laos et du Vietnam, ainsi que tous les participants aux XIèmes Journées francophones d'Odonto-Stomatologie d'HoChinhVille, le forum traditionnel de l'Odontologie francophone au Vietnam.

Notre Université a une longue tradition de coopération scientifique et professionnelle avec les universités de France et c'est ainsi que beaucoup de nos professeurs et enseignants ont pu bénéficier d'une formation clinique et académique de haut niveau en milieu francophone.

Tout au long de ces dernières années, nous avons beaucoup apprécié la qualité de l'enseignement francophone et le dévouement des enseignants français, au travers des DIU et missions de soutien aux filières de l'AUF, réalisés dans nos facultés de Médecine, Pharmacie et Odonto- Stomatologie.

Nous félicitons la Faculté de Nice et le comité d'organisation de ces XIèmes Journées pour avoir réussi à mettre en place un programme scientifique aussi diversifié, permettant la mise à jour des connaissances, mais aussi celle du savoir faire technique, qui est particulièrement important dans la pratique de l'Odontologie. Ceci témoigne bien du dynamisme de la coopération dans le domaine de l'Odontologie francophone à HCM Ville et la force des liens professionnels et d'amitié confraternelle tissés, au long des années, entre les enseignants des différentes universités réunies au sein du « Collège de Coordination Francophone des Échanges Odontologiques avec le Vietnam ».

Nous vous souhaitons à tous un congrès très réussi et un heureux séjour à Ho Chi Minh Ville.

### **Phát biểu của PGS. Võ Tấn Sơn, Hiệu trưởng Đại học Y dược TP.HCM**

Đại học Y Dược TP. HCM rất vui mừng được đón tiếp các đại biểu từ các đại học Pháp, Bỉ, Campuchia, Lào, Việt Nam và tất cả các hội thảo viên đến dự Hội nghị Răng Hàm Mặt Pháp Việt TP. HCM, diễn đàn truyền thống của chuyên ngành Nha khoa sử dụng Pháp ngữ tại Việt Nam.

Đại học Y Dược TP. HCM có truyền thống hợp tác lâu đời với các đại học Pháp trong lĩnh vực khoa học và nghề nghiệp, qua đó nhiều giáo sư và giảng viên của trường đã được đào tạo rất tốt về lâm sàng và giảng dạy trong môi trường Pháp ngữ.

Trong suốt những năm gần đây, chúng tôi đánh giá rất cao chất lượng đào tạo của hệ Pháp ngữ và đặc biệt là sự nhiệt tình của các giảng viên Pháp, qua các chương trình đào tạo Bằng liên đại học DIU và các đợt đào tạo hỗ trợ cho hệ đại học Pháp ngữ của AUF, thực hiện tại khoa Y, khoa Dược và khoa RHM.

Chúng tôi hoan nghênh Khoa Nha ĐH Nice và Ban tổ chức hội nghị đã tập hợp được một chương trình khoa học đa dạng, cho phép cập nhật kiến thức và nhất là kỹ năng thực hành, vì đó là điều rất quan trọng cho hành nghề RHM . Điều này chứng minh tính năng động của hợp tác trong lĩnh vực Nha khoa sử dụng pháp ngữ và sức mạnh của các mối quan hệ nghề nghiệp và thân tình giữa các giảng viên thuộc các trường tham gia Hội đồng điều phối các trao đổi Nha khoa bằng Pháp ngữ với Việt Nam.

Chúng tôi chúc tất cả các đại biểu một hội nghị thành công tốt đẹp và có được những ngày thoải mái tại TP. HCM.



**Assoc. Prof Lê Đức Lánh**  
*Doyen de la Faculté d'Odonto-Stomatologie d'Ho Chi Minh Ville*



La Faculté d'Odonto-Stomatologie d'Ho Chi Minh Ville est très honorée d'organiser les XIèmes Journées Francophones d'Odonto-Stomatologie conjointement avec l'UFR d'Odontologie de l'Université de Nice Sophia Antipolis. Le thème « Orienter ses connaissances » reflète la situation actuelle de l'Odontologie au Vietnam : elle est dans une phase de développement des connaissances et de la pratique où différentes directions peuvent être envisagées grâce aux progrès incessants des sciences et technologies, à l'apparition de nouveaux concepts et protocoles et à la mise sur le marché d'instrumentation et de matériaux de plus en plus performants.

« Orienter ses connaissances » devient ainsi une nécessité et comporte la mise à jour des connaissances et l'acquisition de nouvelles compétences, allant de pair avec la ré-évaluation des avantages et limites des protocoles existant, tout ceci en fonction des conditions de travail au Vietnam.

Nous félicitons le Comité d'organisation des XIèmes Journées pour avoir proposé un programme scientifique aussi diversifié. Il réunit des conférenciers francophones experts dans les différents domaines de l'Odontologie.

Je suis certain que ce programme répondra à l'attente de tous nos confrères et consoeurs dentistes, ainsi qu'à celle des techniciens, infirmières, assistantes sans oublier les étudiants.

Depuis plus de 20 ans, le programme de coopération avec les universités francophones a beaucoup contribué à la formation continue par le biais des DIU mais aussi au développement de la recherche dans le cadre des diplômes de Master et de Doctorat des enseignants de notre faculté.

Nous espérons vous accueillir nombreux aux XIèmes Journées d'Odonto-Stomatologie de HCM Ville, le forum traditionnel de haut niveau scientifique de l'Odontologie francophone et le rendez-vous de l'amitié confraternelle.

**Phát biểu của PGS.TS. Lê Đức Lánh , Trưởng Khoa RHM, ĐHY Dược TP HCM**

Khoa RHM ĐHY Dược rất hân hạnh tổ chức Hội nghị RHM Pháp Việt lần thứ XI cùng với khoa Nha ĐH Nice Sophia Antipolis. Chủ đề "Định hướng kiến thức" phản ánh đúng nhu cầu hiện nay của ngành RHM Việt Nam, đứng trước nhiều lựa chọn trong hướng phát triển về tri thức và trong thực hành, do tiến bộ không ngừng của khoa học công nghệ và sự xuất hiện nhiều quan điểm mới, quy trình mới cũng như trang thiết bị, dụng cụ và vật liệu mới.

Định hướng kiến thức là một điều cần làm, bao hàm việc cập nhật kiến thức mới, huấn luyện những kỹ năng mới và đánh giá lại hiệu quả, ưu điểm cũng như hạn chế của các quy trình điều trị đã có, đặc biệt trong điều kiện làm việc tại Việt Nam.

Chúng tôi đánh giá rất cao những nỗ lực của Ban tổ chức Hội nghị đã tập hợp được một chương trình khoa học phong phú với sự tham gia của nhiều giáo sư và giảng viên hàng đầu của Pháp và Bỉ trong nhiều lĩnh vực khác nhau. Tôi tin rằng chương trình hội nghị lần này sẽ đáp ứng được mong muốn của tất cả các đồng nghiệp là bác sĩ răng hàm mặt, cử nhân hay kỹ thuật viên phục hình răng, điều dưỡng RHM, trợ thủ nha khoa và luôn cả các sinh viên.

Từ hơn 20 năm qua, chương trình hợp tác với các trường đại học sử dụng Pháp ngữ luôn là một động cơ thúc đẩy sự phát triển của khoa RHM về mặt đào tạo liên tục, với các khóa đào tạo liên đại học DIU và về mặt nghiên cứu khoa học với các công trình nghiên cứu hợp tác qua đó nhiều tiến sĩ, thạc sĩ đã được đào tạo cho Khoa RHM.

Chúng tôi rất mong được đón tiếp các đồng nghiệp Pháp và Việt Nam tại Hội nghị RHM Pháp Việt lần thứ XI này, một hội nghị theo đúng truyền thống khoa học ở cấp cao của ngành RHM và đồng thời là điểm hẹn của tình đồng nghiệp thân thiết.



## **Pr Marc Bolla**

*Professeur des Universités*

*Département de Sciences anatomiques*

*Doyen de l'UFR d'Odontologie de l'UNS*

*Président du collège des doyens*

Les XI<sup>èmes</sup> Journées Francophones d'Odonto-Stomatologie se dérouleront pendant la dernière semaine du mois d'octobre 2010. Cette manifestation a lieu tous les deux ans et a été chaque fois organisée par une faculté de chirurgie dentaire française ou éventuellement belge pour la dernière édition. Ce congrès qui fait intervenir nombre de conférenciers francophones de grande renommée s'inscrit aussi plus largement dans un ensemble de coopérations entre la France et le Vietnam, initiées depuis fort longtemps et illustrées entre autres par les nombreuses missions d'enseignement effectuées dans le cadre d'un diplôme inter-universitaire et/ou les collaborations dans le domaine de la recherche.

L'UFR d'odontologie de l'Université de Nice Sophia Antipolis est fière d'avoir pu apporter sa contribution à cet édifice. Je suis persuadé que le programme concocté par le comité scientifique, que je remercie pour son travail, sera à la hauteur des attentes des congressistes.

Excellent congrès à tous et longue vie à cette collaboration franco-vietnamienne.

### **Phát biểu của GS. Marc Bolla, Trưởng Khoa Nha ĐH Nice Sofia Antipolis**

Hội nghị RHM Pháp Việt lần thứ XI sẽ diễn ra vào tuần lễ cuối tháng 10 2010. Sự kiện khoa học này được tổ chức mỗi hai năm một lần với sự đồng tổ chức của một Khoa Nha Pháp hay Bỉ, như lần vừa rồi. Hội nghị này được sự tham gia của nhiều báo cáo viên nổi tiếng sử dụng Pháp ngữ và nằm trong khuôn khổ những chương trình hợp tác giữa Pháp và Việt Nam được khởi xướng từ lâu và luôn thể hiện qua rất nhiều khóa đào tạo của Bằng liên đại học và/ hoặc chương trình hợp tác trong nghiên cứu khoa học.

Khoa Nha ĐH Nice Sophia Antipolis rất tự hào về sự đóng góp của mình vào sự nghiệp chung này. Tôi tin rằng chương trình hội nghị, đã được ban khoa học soạn thảo kỹ lưỡng, sẽ đáp ứng được mong đợi của các hội thảo viên và tôi xin cảm ơn ban khoa học đã đóng góp nhiều công sức cho hội nghị này. Chúc tất cả các bạn có được một hội thảo thật hoàn hảo và chúc hợp tác Pháp Việt mãi bền lâu.

**Pr Corinne Taddéi**  
*Professeur des Universités*  
*Responsable de la sous-section Prothèses*  
*Vice-Doyen chargé de la pédagogie*  
*UFR Odontologie Strasbourg*



**Ensemble nous avons bien travaillé !** Ainsi s'exprimait le Pr J-L. Brouillet pour résumer les 10 ans de collaboration entre la Faculté d'Odonto-Stomatologie d'Ho Chi Minh Ville et les Facultés de Chirurgie Dentaire francophones... nous voici à 20 ans ! ...d'enthousiasme, de projets, d'échanges de compétences, de formations cliniques et scientifiques, auxquels nous nous sommes tous voués.

**Un modèle de solidarité** de la communauté universitaire francophone qui a contribué au renouveau de l'Odontologie vietnamienne. Peu d'actions ont pressenti ce besoin et trouvé vraiment leur place dans le long terme.

**Un programme** de promotion de l'Odontologie Francophone au Vietnam, enseignement et recherche qui comprend : congrès francophones, enseignements post-universitaires, formations des formateurs, soutiens AUF, missions d'Ambassade, création d'un DIU.

**Une coordination** par la création d'un collège principalement porté par le Pr J-L. Brouillet et le Dr J-F. Lasserre, qui représente un véritable centre de gouvernance de la coopération odontologique au Vietnam... avec, en 2009, une structure officielle au service de cette relation bilatérale et la création d'un site par le Dr J. Nonclercq.

Cette année, en co-organisant les Journées d'Odonto-Stomatologie à Ho Chi Minh Ville, la **Faculté de Chirurgie Dentaire de Nice**, représentée par son Doyen le Pr M. Bolla et l'équipe organisatrice dirigée par le Pr M. Muller-Bolla, s'affirme dans cette relation privilégiée, sur les traces de ses prédécesseurs. Ils nous offrent un programme scientifique riche qui s'inscrit sans nul doute dans le dynamisme qui caractérise ces Journées, mais aussi des visites, des rencontres et des repas confraternels.

**Le bilan** de toutes ces années de coopération inter universitaire, nous permet d'apprécier la richesse de ces échanges professionnels, un atout important aussi pour les liens d'amitié entre les pays francophones et le Vietnam. Notre coopération scientifique et professionnelle se porte bien et perdure grâce à l'action de tous, universitaires, praticiens, étudiants, prothésistes, assistantes...et industriels.

Nous souhaitons que ces journées soient marquées par l'excellence, et reflète la convivialité de tous les participants. Dans l'attente de vous voir nombreux...

### **Phát biểu của GS. Corinne Taddéi, Phó Khoa trưởng Khoa Nha ĐH Strasbourg**

**Chúng ta đã cùng nhau làm việc tốt!** Đó là lời tổng kết của GS. J-L. Brouillet sau 10 năm hợp tác giữa các khoa Nha khối Pháp ngữ và khoa Răng Hàm Mặt Tp.Hồ Chí Minh... Nay chúng ta đã đi được 20 năm! ...vẫn luôn đầy nhiệt huyết với những dự án, chương trình, trao đổi kinh nghiệm, đào tạo lâm sàng và khoa học mà tất cả chúng ta cùng tham gia.

**Một mô hình đoàn kết** của cộng đồng đại học nói tiếng Pháp đã góp phần đổi mới ngành Nha khoa Việt Nam. Rất ít chương trình đã làm được điều này và duy trì trong thời gian dài.

**Một chương trình** phát triển Nha khoa sử dụng Pháp ngữ tại Việt Nam về giáo dục và nghiên cứu khoa học bao gồm: hội nghị nói tiếng Pháp, đào tạo sau đại học, bồi dưỡng giảng viên, chương trình hỗ trợ của AUF, chương trình của đại sứ quán Pháp, Bằng Liên đại học.

**Một hợp tác** với sự hình thành một Hội đồng điều phối chủ yếu do GS. J-L. Brouillet và BS. J-F. Lasserre làm trụ cột, là trung tâm điều phối mọi hoạt động chung trong ngành Nha khoa tại Việt Nam... với một cơ cấu chính thức được thành lập năm 2009 để phục vụ cho khối hợp tác song phương này và địa chỉ trên mạng do BS. J. Nonclercq thiết kế.

Năm nay, **Khoa Nha Nice**, đại diện bởi GS. Trưởng khoa M.Bolla và Ban tổ chức hội nghị dưới sự lãnh đạo của GS M. Muller-Bolla, đã khẳng định vai trò tích cực của mình trong mối quan hệ hợp tác đặc biệt này, noi theo bước của những nhà tổ chức trước đây. Đặc biệt này trên con đường của những người đi trước. Một chương trình khoa học phong phú trong tinh thần năng động đặc trưng cho hội nghị với những chuyến thăm viếng, gặp gỡ và tiệc hữu nghị.

**Tổng kết** sự hợp tác liên khoa sau nhiều năm cho chúng ta thấy sự phong phú của những trao đổi chuyên môn, một hoạt động quan trọng duy trì sự giao hảo giữa các nước nói tiếng Pháp và Việt Nam. Sự hợp tác về khoa học và chuyên môn diễn ra rất tốt đẹp và được duy trì nhờ các bạn đồng nghiệp, bác sĩ, sinh viên, kĩ thuật viên phục hình răng, trợ thủ nha khoa và các quý công ty.

Chúng tôi hy vọng hội nghị này sẽ để lại dấu ấn tốt đẹp, trong bầu không khí thân tình giữa các hội thảo viên. Mong được đón tiếp ...





**Pr Michèle Muller-Bolla**  
*Professeur des Universités*  
*Département de Santé Publique*  
*Vice Doyen chargé de la recherche*  
*UFR d'Odontologie de l'UNS*

L'UFR d'Odontologie de Nice a eu le plaisir d'organiser les XIèmes journées Francophones d'Odonto-Stomatologie de Ho Chi Minh Ville. Le programme scientifique nous a été confié par le Professeur Marc Bolla, Doyen de l'UFR. La thématique retenue, « orienter ses connaissances », est le fruit d'une réflexion conduite par une équipe de collègues et amis d'horizons différents. Ainsi au cours de ces trois journées de travail, tous les domaines de notre pratique quotidienne seront abordés sous forme de conférences, de travaux pratiques et /ou d'ateliers de démonstration. Je remercie chaleureusement tous mes « équipiers » dans cette belle aventure, les Professeurs Anne Claisse-Crinquette, Hoang Tu Hung, Corinne Taddéi et Francis Louise, les Docteurs Huynh Anh Lan , Jean-François Lasserre et Jean Nonclercq ainsi que le Doyen Le Duc Lanh, les enseignants de la Faculté d'Ho Chi Minh Ville et tous les conférenciers qui seront vos interlocuteurs pendant ces journées. Très bon congrès à tous

#### **Phát biểu của GS. Michèle Muller-Bolla, Chủ tịch khoa học Hội nghị Nha khoa Pháp Việt lần thứ 11 tại TP.HCM**

Khoa Răng Hàm Mặt Nice rất hãnh diện được tổ chức Hội nghị Nha khoa Việt Pháp lần thứ 11 tại thành phố Hồ Chí Minh. Chúng tôi đã được GS Trưởng khoa Marc Bolla giao xây dựng chương trình khoa học của hội nghị. Chủ đề « Định hướng kiến thức » là kết quả đầu tư suy nghĩ của một nhóm đồng nghiệp và bạn bè từ nhiều phương trời khác nhau. Trong suốt hội nghị, tất cả lĩnh vực thuộc thực hành hàng ngày sẽ được đề cập qua các bài báo cáo, biểu diễn lâm sàng và/hoặc thực hành. Tôi chân thành cảm ơn tất cả các thành viên trong ê kíp làm việc, GS. Anne Claisse-Crinquette, GS. Hoàng Tử Hùng, GS. Corinne Taddéi, GS. Francis Louise, BS. Huỳnh Anh Lan, BS. Jean-François Lasserre, BS. Jean Nonclercq và PGS. Lê Đức Lánh, trưởng Khoa Răng Hàm Mặt Tp.Hồ Chí Minh cùng toàn thể giảng viên của khoa và các báo viên của hội nghị. Chúc hội nghị thành công tốt đẹp

**Dr Jean Nonclercq**  
*Attaché d'enseignement à la Faculté de Chirurgie Dentaire  
Université Louis Pasteur, Strasbourg*



Au fil des années, les Journées Francophones d'Odonto-Stomatologie de Ho Chi Minh Ville sont non seulement devenues une tradition mais également une véritable institution, vitrine de l'odontologie francophone dans le Sud-Est Asiatique. Ces journées prirent forme en 1990, à l'initiative du Pr. J-L Brouillet de la Faculté de Chirurgie Dentaire de Marseille et du Pr. Vo The Quang de la Faculté d'Odonto-Stomatologie de Ho Chi Minh Ville. Depuis lors, elles se sont renouvelées à intervalle régulier, tous les deux ans. Leur renommée locale initiale, s'est progressivement étendue à l'ensemble des facultés d'Odonto-Stomatologies vietnamiennes pour finalement déborder les frontières ; depuis quelques années, en effet, y prennent également part les facultés de Chirurgie Dentaire du Cambodge et du Laos.

Ces journées rassemblent toutes les parties prenantes d'une coopération scientifique exemplaire à savoir :

- les universitaires de toutes les facultés francophones intervenant dans les missions d'enseignement,
- les autorités de tutelle (ministères, ambassades, universités...),
- l'Agence Universitaire de la Francophonie (AUF),
- le Collège de Coordination Francophone des Echanges Odontologiques avec le Vietnam (CCFEOV).

Ce collège constitue le centre de gouvernance de la coopération odontologique avec le Vietnam. Il est présidé à ce jour par le Pr C. Taddéi et porté à bout de bras, depuis 1999, date de sa création, par le Dr J-F Lasserre que nous devons remercier et féliciter pour l'immensité de la tâche accomplie.

Cette année, l'organisation des XI<sup>èmes</sup> Journées Francophones d'Odonto-Stomatologie de Ho Chi Minh Ville est assurée conjointement par la Faculté de Chirurgie Dentaire de Nice et celle d'Odonto-Stomatologie de Ho Chi Minh Ville. C'est avec cœur, énergie et un sens aigu de l'organisation que les Prs Michelle Muller-Bolla, Marc Bolla, Le Duc Lanh, Hoang Tu Hung et le Dr Huynh Anh Lan donneront corps à cette manifestation qui marquera les vingt ans de la collaboration odontologique francophone avec le Vietnam. A n'en pas douter, le succès ne peut qu'être au rendez-vous ! Pour ce faire, un programme riche en conférences et ateliers thématiques, s'articulant autour d'un thème général intitulé « Orienter ses connaissances », permettra à chaque congressiste de consolider, voire d'acquérir de nouveaux savoirs et savoir-faire. Ce temps de formation s'adresse à un auditoire élargi comprenant tous les acteurs de la profession dentaire. Qu'ils soient enseignants, étudiants, praticiens, prothésistes, assistantes dentaires, partenaires industriels et commerciaux, tous trouveront une session qui leur est spécifiquement dédiée.

Par ailleurs, il est à noter que le succès ainsi que la longévité de ce congrès, tient également à la qualité de l'accueil qui nous est régulièrement réservée et dont les Vietnamiens ont le secret ...

Excellent congrès à vous tous.

Docteur Jean Nonclercq

Président des XI<sup>èmes</sup> Journées Francophones d'Odonto-Stomatologie de Ho Chi Minh Ville



## **Phát biểu của BS. Jean Nonclercq, Chủ tịch Hội nghị Nha khoa Việt Pháp lần thứ 11 tại TP.HCM**

Theo thời gian, Hội nghị Nha khoa Việt Pháp tại thành phố Hồ Chí Minh đã trở thành một truyền thống, biểu trưng cho khối nha khoa Pháp ngữ tại khu vực Đông Nam Á. Hội nghị do Giáo sư J-L Brouillet, khoa Nha Đại học Marseille và Giáo sư Võ Thế Quang Khoa Răng Hàm Mặt thành phố Hồ Chí Minh khởi xướng từ năm 1990. Từ đó, hội nghị được tổ chức đều đặn mỗi 2 năm với âm hưởng lan rộng dẫn đến các khoa Nha khác tại Việt Nam và vượt biên giới đến với các khoa Nha của Campuchia và Lào.

Hội nghị quy tụ những thành viên của khối hợp tác khoa học tiêu biểu bao gồm:

- các giảng viên các khoa nha nói tiếng Pháp tham gia các đợt giảng dạy,
- các tổ chức liên quan đến giáo dục (các Bộ, Lãnh sự quán, trường đại học ...),
- Tổ chức các đại học nói tiếng Pháp (AUF),
- Hội đồng điều phối Pháp ngữ các trao đổi chuyên môn về Răng Hàm Mặt với Việt Nam (CCFEOV).

Hội đồng là trung tâm điều khiển các quan hệ hợp tác về nha khoa với Việt Nam, hiện nay do GS. C Taddéi làm chủ tịch và từ năm 1999 đến nay luôn nhờ sự đảm đương của BS.J.-F Lasserre mà nhân đây tôi muốn nói lời cảm ơn.

Năm nay, hội nghị Nha khoa Việt Pháp lần thứ 11 được sự phối hợp tổ chức giữa khoa Nha Nice và Khoa Răng Hàm Mặt TP.Hồ Chí Minh. GS. Michelle Muller-Bolla, GS. Marc Bolla, PGS. Lê Đức Lánh, GS. Hoàng Tử Hùng, BS. Huỳnh Anh Lan là những người nòng cốt tổ chức hội nghị này với tất cả tấm lòng, nhiệt huyết và năng lực tổ chức chuyên nghiệp, đánh dấu 20 năm hợp tác trong lĩnh vực nha khoa khối Pháp ngữ với Việt Nam. Chương trình khoa học phong phú với các bài báo cáo và thực hành theo chủ đề «Định hướng kiến thức» giúp cho mỗi hội thảo viên củng cố và cập nhật thêm kiến thức và kĩ thuật mới. Hội nghị này nhắm tới nhiều đối tượng mở rộng trong ngành với các chủ đề thích hợp cho giảng viên, sinh viên, BS.RHM, kĩ thuật viên, trợ thủ nha khoa, các công ty đồng hành. Ngoài ra thành công và sức sống lâu bền của hội nghị còn nhờ vào sự tiếp đón nồng hậu mà Việt Nam luôn dành cho chúng tôi ...

Chúc hội nghị thành công tốt đẹp



**Dr. JF Lasserre**  
*Maître de Conférence des Université Victor Segalen de Bordeaux 2  
Directeur Adjoint de l'UFR d'Odontologie chargé des Relations Internationales  
Responsable du DIUREO d'Odontologie délocalisé au Vietnam  
Professeur Associé à la Faculté Dentaire d'Ho Chi Minh Ville  
Ancien Président du Pôle Santé de l'AUF*



### **1. RASSEMBLER DANS UNE TRADITION FRANCOPHONE**

« *Rassembler les compétences Odontologiques dans une solidarité francophone* », telle pourrait être le mot d'ordre du XI<sup>ème</sup> congrès francophone d'Ho Chi Minh Ville organisé par l'UFR d'Odontologie de Nice et qui voit le jour grâce au travail de Michèle Muller-Bolla et de Marc Bolla. Ce congrès, qui a lieu tous les 2 ans, est notre temps fort de coopération avec la faculté dentaire d'Ho Chi Minh Ville. C'est l'occasion de faire le bilan de nos programmes et d'évoquer les perspectives future sous l'égide du Collège de Coordination Francophone des échanges Odontologiques avec le Vietnam, le CCFOV actuellement présidé par Corinne Taddéi de l'UFR d'Odontologie de Strasbourg.

### **2. FAVORISER LES ECHANGES ET LA MOBILITE**

Les « *voyages forment la jeunesse* », de nombreux jeunes vietnamiens ont pu venir en France pour étudier grâce à des bourses de l'AUF ou de la coopération bilatérale; beaucoup d'entre eux ont été intégrés au sein des établissements Universitaires et à leur tour ils perpétuent une tradition d'échanges avec la France et sont la cheville ouvrière de ce congrès. Echanges d'étudiants de 2<sup>ème</sup> cycle, formation en France de jeunes enseignants d'Ho Chi Minh Ville et de Hanoi, Consortium des hauts responsables Universitaires vietnamiens et français, c'est à tous les niveaux que fonctionne régulièrement la francophonie Universitaire.

### **3. DEVELOPPER UNE DYNAMIQUE UNIVERSITE / INDUSTRIE AU SERVICE DE LA FORMATION**

Il existe une convergence d'intérêt entre nos Universités et nos Industries françaises pour monter des projets communs ambitieux et qui favorisent la francophonie au Vietnam. Je remercie tout particulièrement le groupe industriel dentaire Acteon qui a soutenu dès le début des échanges les toutes premières missions enseignantes lors des journées francophones d'Ho Chi Minh Ville, il y a déjà quinze ans. La soirée Acteon du congrès reste un incontournable que nous apprécions tous et attendons avec impatience !  
Passez tous un instructif et sympathique congrès

**Phát biểu của BS. JF Lasserre, Phụ trách chương trình DIUREO tại Việt Nam, Giáo sư thỉnh giảng ĐHY Dược, TP.HCM**

### **1. TẬP HỢP TRONG TRUYỀN THỐNG PHÁP NGỮ**

« *Tập hợp những năng lực của ngành Nha Khoa trong khối đoàn kết Pháp ngữ* », có thể là tiêu đề cho Hội nghị Việt Pháp lần thứ 11 do Khoa Nha Nice tổ chức tại thành phố Hồ Chí Minh nhờ những nỗ lực của Michèle Muller-Bolla và Marc Bolla. Hội nghị này diễn ra mỗi 2 năm, là thời điểm thể hiện sự hợp tác chặt chẽ với Khoa Răng Hàm Mặt Thành phố Hồ Chí Minh. Đây cũng là cơ hội xem lại chương trình hành động và định hướng tương lai cho Hội đồng điều phối Pháp ngữ các trao đổi chuyên môn về Răng Hàm Mặt, hiện nay do Corinne Taddéi, Khoa Nha, Đại học Strasbourg làm chủ tịch.

### **2. TẠO ĐIỀU KIỆN CHO SỰ TRAO ĐỔI VÀ TÍNH NĂNG ĐỘNG**

« *Đi một ngày đàng học một sàng khôn* », nhiều sinh viên Việt Nam đã có cơ hội đến học tập tại Pháp nhờ các học bổng của Tổ chức các Đại học nói tiếng Pháp (AUF) hoặc do sự hợp tác song phương giữa Pháp và Việt Nam; nhiều người trong số đó đã quay về làm việc tại các đại học, củng cố truyền thống trao đổi giữa Pháp và Việt Nam và hiện nay trở thành nguồn lực chính cho hội nghị này. Trao đổi sinh viên đại học, đào tạo giảng viên trẻ của thành phố Hồ Chí Minh và Hà Nội, tập hợp các lãnh đạo cấp cao của các đại học Pháp và Việt Nam...là những hoạt động thường quy của khối đại học nói tiếng Pháp.

### **3. PHÁT TRIỂN HỢP TÁC ĐẠI HỌC/CÔNG NGHIỆP NĂNG ĐỘNG PHỤC VỤ CHO ĐÀO TẠO**

Các trường đại học và nhiều ngành công nghiệp tại Pháp đều có một mối quan tâm chung là phát triển khối Pháp ngữ tại Việt Nam. Tôi chân thành cảm ơn Acteon từ 15 năm nay đã luôn hỗ trợ cho những đợt công tác của hội nghị Pháp Việt tại thành phố Hồ Chí Minh. Đem hội Acteon trong chương trình hội nghị là không thể thiếu và luôn được mong đợi!

Chúc hội nghị diễn ra thật tốt đẹp.

# XI<sup>èmes</sup> Journées Francophones d'Odonto-Stomatologie Ho Chi Minh Ville

## Programme général

	Conférences	Ateliers de démonstration	Travaux pratiques	Sessions
Lundi 25 octobre 2010	<b>Cérémonie ouverture : 8h-9h</b>			
	<b>Prévention des pertes de substance dans la thérapie implantaire</b> Responsable: F Louise			Session des prothésistes <b>CFAO et prothèse partielle amovible</b> Responsable: C Taddéi
	<b>Urgences odontologiques</b> Responsable: A Claisse-Crinquette			
	<b>Visite des exposants : 12-13h30</b>			
	<b>Occlusodontie: détecter cliniquement les anomalies occlusales facteurs d'échec de la dentisterie</b> Responsable: JD Orthlieb	<b>Choix des moyens d'ancrage en Prothèse Partielle Amovible</b> Responsable: C Taddéi	<b>Eclaircissement des dents vitales et non vitales</b> Responsable: A Claisse-Crinquette	Session des nouveautés industrielles <b>20 ans d'évolutions en Odontologie : concepts et outils nouveaux</b> Responsable: Huynh A. Lan
<b>Les différents choix thérapeutiques chez les enfants et les adolescents</b> Responsable: M Muller-Bolla	<b>Urgences médicales. Gestes de réanimation</b> Responsable: L Lupi-Pégurier		<b>Session de recherche</b> Responsable: G Aboudharam	
<b>Visite des exposants à partir 16h30</b>				
Mardi 26 octobre 2010	<b>Mieux réhabiliter le sourire de nos patients Les nouvelles procédures esthétiques</b> Responsable: JF Lasserre		<b>Les ultra-sons dans le traitement non chirurgical des parodontites</b> Responsable: G Gagnot	Session des assistantes <b>Préparation du bloc et assistance opératoire en implantologie</b> Responsable: G Duminil
			<b>Applications de la piézo-chirurgie en chirurgie orale</b> Responsable: F Louise	
			<b>Obturations endodontiques des dents temporaires et permanentes immatures</b> Responsable: A Claisse-Crinquette	
	<b>Réunion du collège de coordination francophone sur invitation: 12h-13h30</b>			
	<b>Actualités techniques et instrumentales en prothèse complète</b> Responsable: M Pompignoli	<b>Obturations endodontiques des dents matures</b> Responsable: JF Peli		
<b>Méthodes et diagnostic radiographiques</b> Responsable: M Schmittbuhl	<b>Analyse occlusale</b> Responsable: G Duminil			
<b>ODF chez l'adulte: du simple au compliqué</b> Responsable: A Manière-Ezvan	<b>Choix de la couleur en prothèse fixée</b> Responsable: A Salvadori			
<b>Visite des exposants à partir 16h30</b>				
Mercredi 27 octobre	<b>Conserver ou extraire</b> Responsable: JF Peli	<b>Orthodontie interceptive</b> Responsable: A Manière-Ezvan	<b>Formes et occlusion: wax up</b> Responsable: J Nonclercq	Session des étudiants <b>Les éléments pour poser un diagnostic en Parodontologie</b> Responsable: G Gagnot
	<b>Cérémonie de clôture : 11-12h</b>			



# Hội nghị Nha khoa Pháp Việt lần thứ XI

## Thành phố Hồ Chí Minh

### Chương trình chung

	Báo cáo khoa học	Biểu diễn thực hành	Thực hành tại chỗ	Báo cáo chuyên đề
Thứ hai 25 - 10 - 2010	<b>Khai mạc : 8h-9h</b>			
	<b>Dự phòng mất chất trong điều trị implant :</b> Phụ trách : F Louise			Chuyên đề cho kỹ thuật viên labo Phục hình R <b>CAD-CAM và phục hình tháo lắp bán phần</b> Phụ trách : C Taddéi
	<b>Điều trị cấp cứu nha khoa</b> Phụ trách : A Claisse-Crinquette			
	<b>Tham quan triển lãm : 12-13h30</b>			
	<b>Cẩn khớp: Phát hiện lâm sàng các sai lệch cắn khớp, yếu tố gây thất bại trong nha khoa</b> Phụ trách: JD Orthlieb	<b>Lựa chọn phương tiện lưu giữ trong phục hình tháo lắp bán phần</b> Phụ trách : C Taddéi	<b>Tẩy trắng răng sống và răng đã điều trị nội nha</b> Phụ trách : Anne Claisse-Crinquette	<b>Những tiến bộ trong công nghiệp nha khoa</b> Phụ trách: Huỳnh Anh Lan
<b>Những lựa chọn điều trị ở trẻ em và thanh thiếu niên</b> Phụ trách : M Muller-Bolla	<b>Cấp cứu y khoa. Thao tác hồi sức</b> Phụ trách: L Lupi-Pégurier		<b>Nghiên cứu khoa học</b> Phụ trách: G Aboudharam	
Thứ ba 26 - 10 - 2010	<b>Tham quan triển lãm từ 16h30</b>			
	<b>Tái lập tốt hơn cho nụ cười cho bệnh nhân. Các quy trình thẩm mỹ mới</b> Phụ trách : JF Lasserre		<b>Siêu âm trong điều trị viêm nha chu bằng phương pháp không phẫu thuật</b> Phụ trách: G Gagnot	Chuyên đề cho trợ thủ <b>Chuẩn bị phòng mổ và phụ mổ trong điều trị implant</b> Phụ trách: G Duminil
			<b>Ứng dụng piezotome trong phẫu thuật miệng</b> Phụ trách: F Louise	
			<b>Trám bít ống tuỷ răng sữa và răng vĩnh viễn chưa đóng chóp</b> Phụ trách: A Claisse-Crinquette	
	<b>Họp ban điều phối hợp tác pháp ngữ theo giấy mời: 12-13h30</b>			
	<b>Thời sự về kỹ thuật và dụng cụ trong phục hình toàn hàm</b> Phụ trách: M Pompignoli	<b>Trám bít ống tuỷ răng trưởng thành</b> Phụ trách: JF Peli		
<b>Phương pháp và chẩn đoán tia X</b> Phụ trách: M Schmittbuhl	<b>Phân tích khớp cắn</b> Phụ trách: G Duminil			
<b>Chỉnh hình răng mặt cho người trưởng thành: từ đơn giản đến phức tạp</b> Phụ trách: A Manière-Ezvan	<b>Chọn màu trong phục hình cố định</b> Phụ trách: A Salvadori			
Thứ tư 27 - 10 - 2010	<b>Tham quan triển lãm từ 16h30</b>			
	<b>Bảo tồn hay nhổ răng</b> Phụ trách: JF Peli	<b>Chỉnh hình can thiệp</b> Phụ trách: A Manière-Ezvan	<b>Hình dạng và khớp cắn: wax up</b> Phụ trách: J Nonclercq	Chuyên đề cho sinh viên <b>Những yếu tố cần thiết để chẩn đoán trong nha chu</b> Phụ trách : G Gagnot
<b>Bế mạc : 11-12h</b>				



# XI<sup>èmes</sup> Journées Francophones d'Odonto-Stomatologie Ho Chi Minh Ville Lundi 25 octobre 2010

**8h-9h**            **Cérémonie d'ouverture  
(Grand Amphithéâtre)**

**9h-9h30**        **Visite des exposants**

**9h30 -12h**

**Conférences 1.1 (Grand Amphithéâtre)**

**Prévention des pertes de substance dans la thérapeutique implantaire**

Francis Louise, Le Duc Lanh, Tran Hung Lam

9h30-10h45 - Préservation et/ou reconstruction des sites d'extraction (Francis Louise, Yves Macia)

10h45-12h - Préservation des tissus péri-implantaires par le concept prothétique (Nguyen Truong)

**Conférences 1.2 (Amphithéâtre A-B)**

**Urgences Odontologiques**

Anne Claisse-Crinquette, Ngo Thị Quynh Lan, Nguyen Thu Thuy

9h30-10h15 - Urgences pulpaires et traumatiques des dents temporaires (Michèle Muller-Bolla)

10h15-11h - Urgences pulpaires des dents permanentes (Jean-Pierre Van Nieuwenhuysen)

11h-12h - Urgences traumatiques des dents permanentes (Anne Claisse-Crinquette)

**Session des prothésistes (Amphithéâtre C)**

9h30-12h        **CFAO et prothèse partielle amovible**

Corinne Taddéi, Jean Nonclercq, Nguyen Hieu Hanh

Delphine Trompeter, Alain Meyer (Laboratoire Flecher)

**12-13h30**        **Visite des exposants, déjeuner libre  
Mise en place des posters pour la session de la recherche**

# Hội nghị Nha khoa Pháp Việt lần thứ XI

## Thành phố Hồ Chí Minh

### Thứ hai 25 – 10 – 2010

**8h-9h**            **Lễ khai mạc (Đại Giảng đường)**

**9h-9h30**        **Tham quan triển lãm**

**9h30-12h**

***Báo cáo khoa học 1.1 (Đại Giảng đường)***

**Dự phòng mất chất trong điều trị implant .**

Francis Louise, Lê Đức Lánh, Trần Hùng Lâm

9h30-10h45 - Bảo tồn và/hoặc tái tạo vùng nhô răng (Francis Louise, Yves Macia)

10h45-12h - Bảo tồn mô quanh implant theo quan điểm phục hình (Nguyen Truong)

***Báo cáo khoa học 1.2 (Giảng đường A-B)***

**Điều trị cấp cứu nha khoa.**

Anne Claisse-Crinquette, Ngô Thị Quỳnh Lan, Nguyễn Thu Thủy

9h30-10h15 - Điều trị khẩn tuý răng và cấp cứu chấn thương trên răng sữa (Michèle Muller-Bolla)

10h15-11h - Điều trị khẩn tuý răng trên răng vĩnh viễn (Jean Pierre Van Nieuwenhuysen)

11h-12h - Cấp cứu chấn thương trên răng vĩnh viễn (Anne Claisse-Crinquette)

***Chuyên đề kỹ thuật phục hình răng (Giảng đường C)***

9h30-12h        CAD-CAM và phục hình tháo lắp bán phần

Corinne Taddéi, Jean Nonclercq, Nguyễn Hiếu Hạnh

Delphine Trompeter, Alain Meyer (Labo Flecher)

**12-13h30**      **Tham quan triển lãm, ăn trưa tự do**  
**Chuẩn bị trưng bày poster nghiên cứu khoa học**

# XI<sup>èmes</sup> Journées Francophones d'Odonto-Stomatologie Ho Chi Minh Ville

## Lundi 25 octobre 2010

13h 30-16h30

**Conférences 1.3 (Amphithéâtre C)**

13h30-16h30 **20 ans d'évolutions en Odontologie : concepts et outils nouveaux** - Huynh Anh Lan  
- 20 ans d'évolution en endodontie (François Bayet)  
- 20 ans d'évolution en parodontologie (Myriam Dridi)  
- Rôle of Triclosan/Copolymer technology in Periodontal Inflammation (C Seneviratne)  
- La révolution CFAO au service de l'esthétique fonctionnelle (Jean-François Lasserre)  
- La nouveauté en Implantologie : le système Robodent (Serge Armand)

**Conférences 1.4 (Amphithéâtre A)**

13h30-16h30 **Occlusodontie: Détecter cliniquement les anomalies occlusales facteurs d'échec de la dentisterie**  
Jean-Daniel Orthlieb, Gérard Duminil, Nguyen Thi Kim Anh, Tran Hung Lam.

**Conférences 1.5 (Amphithéâtre B)**

13h30-16h30 **Les différents choix thérapeutiques chez les enfants et les adolescents**  
Séance interactive : Michèle Muller-Bolla, Frédéric Courson, Armelle Manière-Ezvan, Phan Thi Thanh Yen, Truong Hai Ninh  
- Méthodes de diagnostic en fonction de l'âge  
- Conserver ou extraire  
- Techniques et matériaux de restauration  
- L'initiation du traitement orthodontique

**Session de la recherche (Amphithéâtre F)**

13h30-16h30 Modérateurs: Gérard Aboudharam, Marc Bolla, Matthieu Schmittbuhl, Hoang Tu Hung, Hoang Dao Bao Tram.

**Démonstration 1.1 (Labo22)**

13h30-16h30 Choix des moyens d'ancrage en Prothèse Partielle Amovible - Corinne Taddéi, Nguyen Hieu Hanh  
Démonstrateurs : Jean Nonclercq, Christian Vanzeveren, Delphine Trompeter, Alain Meyer

**Démonstration 1.2 (Skillab, Faculté de Médecine)**

13h30-16h30 **Urgences médicales. Gestes de réanimation**  
Laurence Lupi-Pégurier, Jean Olivier Gard, Tran Cong Chanh, Ha Thi Bao Dan

**Travaux pratiques 1.1 (Clinique 3)**

13h30-16h30 **Eclaircissement des dents vitales et non vitales** - Anne Claisse-Crinquette, Nguyen Thu Thuy  
- Eclaircissement ambulatoire des dents vitales et non vitales (A et D Claisse)  
- Eclaircissement au fauteuil des dents vitales et non vitales (Dominique Oriez)  
- Eclaircissement au fauteuil avec le système 'Dash in-office' (Nguyen Thi Thanh Van)

18h30

**Soirée Actéon (sur invitation)**

# Hội nghị Nha khoa Pháp Việt lần thứ XI Thành phố Hồ Chí Minh

## Thứ hai 25 – 10 – 2010

13h30-16h30

### **Báo cáo khoa học 1.3 (GD C)**

13h30-16h30 **Những tiến bộ trong lĩnh vực công nghiệp nha khoa.** Huỳnh Anh Lan

- 20 năm phát triển trong nội nha (François Bayet)
- 20 năm phát triển trong Nha chu (Myriam Dridi)
- Vai trò của công nghệ triclosan/copolymer trong điều trị viêm nha chu (Cyanthi Seneviratne)
- Cách mạng CAD-CAM phục vụ cho thẩm mỹ chức năng (Jean-François Lasserre)
- Điều mới trong điều trị implant : hệ thống Robodent (Serge Armand)

### **Báo cáo khoa học 1.4 (GD A)**

13h30-16h30 **Cẩn khớp: Phát hiện lâm sàng những sai lệch khớp cắn, yếu tố gây thất bại trong nha khoa.**

Jean-Daniel Orthlieb, Gérard Duminil, Nguyễn Thị Kim Anh, Trần Hùng Lâm

### **Báo cáo khoa học 1.5 (GD B)**

13h30-16h30 **Những lựa chọn điều trị khác nhau ở trẻ em và thanh thiếu niên**

Tương tác : Michèle Muller-Bolla, Frédéric Courson, Armelle Manière-Ezvan, Phan Thị Thanh Yên, Trương Hải Ninh

- Phương pháp chẩn đoán dựa vào tuổi
- Bảo tồn hay nhổ răng
- Kỹ thuật và vật liệu tái tạo
- Khởi đầu điều trị chỉnh hình

### **Nghiên cứu khoa học (GD F)**

13h30-16h30 **Điều phối:** Gérard Aboudharam, Matthieu Schmittbuhl, Hoàng Tử Hùng, Hoàng Đạo Bảo Trâm

### **Biểu diễn thực hành 1.1 : (Labo 22)**

13h30-16h30 **Lựa chọn cách thức lưu giữ trong phục hình tháo lắp bán phần** - Corinne Taddéi, Nguyễn Hiếu Hạnh

Thực hiện : Jean Nonclercq, Christian Vanzeveren, Delphine Trompeter, Alain Meyer.

### **Biểu diễn thực hành 1.2: (Skillab, Khoa Y)**

13h30-16h30 **Cấp cứu nội khoa. Thao tác hồi sức**

Laurence Lupi-Pégurier, Jean Olivier Gard, Trần Công Chánh, Hà Thị Bảo Đan

### **Thực hành tại chỗ 1.1 : (Khu điều trị 3)**

13h30-16h30 **Tẩy trắng răng sống và răng đã lấy tuỷ** - Anne Claisse-Crinquette, Nguyễn Thu Thủy

- Tẩy trắng tại nhà răng sống và răng đã lấy tuỷ (Anne và Dominique Claisse)
- Tẩy trắng tại ghế răng sống và răng đã lấy tuỷ (Dominique Oriez)
- Tẩy trắng nhanh bằng hệ thống « dash in-office » (Nguyễn Thị Thanh Vân)

18h30 : **Tiệc tối Acteon (theo gấy mời)**



# XI<sup>èmes</sup> Journées Francophones d'Odonto-Stomatologie Ho Chi Minh Ville Mardi 26 octobre 2010

8h-12h

## **Conférences 2.1 (Grand Amphithéâtre)**

### **Mieux réhabiliter le sourire de nos patients. Les nouvelles procédures esthétiques**

André Salvadori, Le Ho Phuong Trang, Tran Hung Lam

8h-8h50 - Optimiser les stratifications des composites (Gilles Koubi)

8h50-9h45 - Facettes et micro facettes de céramique collées (Jean François Lasserre)

9h45-10h20 **Visite des exposants**

10h20-11h10 - Problématiques esthétiques des couronnes à infrastructures cristallines (Stefen Koubi)

11h10-12h - Esthétique des restaurations implanto-portées du secteur antérieur (Serge Armand)

## **Session des assistantes (Amphithéâtre A)**

8h-12h **Préparation du bloc et assistance opératoire en implantologie**

Gérard Duminil, Jean-Claude Gimonet, Pham Thi Thanh Xuan

## **Travaux pratiques 2.1 (Clinique 1)**

8h-12h **Les ultra-sons dans le traitement non chirurgical des parodontites**

Gilles Gagnot, Ha Thi Bao Dan

## **Travaux pratiques 2.2 (Labo 22)**

8h-12h **Applications de la piézo-chirurgie en chirurgie orale**

Francis Louise, Nguyen Bich Van, Nguyen Thu Thuy

## **Démonstration 213 (Clinique 2)**

8h-12h **Obturations endodontiques des dents temporaires et permanentes immatures**

Anne Claisse-Crinquette, Nguyen Ba Hien, Huỳnh Thị Thùy Trang

- Obturation des dents temporaires (Frédéric Courson)

- Fermeture apicale des dents permanentes immatures nécrosées: hydroxyde de calcium et/ou MTA (Anne et Dominique Claisse)

- Obturation des dents permanentes immatures: cône moulé, gutta injectée, Mc Spadden (Jean-François Peli)

12-13h30

**Visite des exposants, déjeuner libre**

**Réunion du collège de coordination francophone (sur invitation)**

# Hội nghị Nha khoa Pháp Việt lần thứ XI Thành phố Hồ Chí Minh Thứ ba 26 – 10 – 2010

8h-12h

## **Báo cáo khoa học 2.1 (Đại Giảng đường)**

### **Tái lập tốt hơn nụ cười cho bệnh nhân. Các quy trình kỹ thuật mới**

André Salvadori, Lê Hồ Phương Trang, Trần Hùng Lâm

8h-8h50 - Tối ưu hoá kỹ thuật trám composite từng lớp (Gilles Koubi)

8h50-9h45 - Mặt dán sứ và mặt dán sứ siêu nhỏ (Jean-François Lasserre)

### **Tham quan triển lãm**

10h20-11h10 - Các vấn đề thẩm mỹ của phục hình sứ có sườn tinh thể (Stefen Koubi)

11h10-12h - Thẩm mỹ phục hình trên implant ở vùng răng trước (Serge Armand)

## **Chuyên đề trợ thủ nha khoa (GD A)**

8h-12h

### **Chuẩn bị phòng mổ và thao tác phụ mổ trong điều trị implant**

Gérard Duminil, Jean-Claude Gimonet, Phan Thị Thanh Xuân

## **Thực hành tại chỗ 2.1 : (Khu điều trị 1)**

8h-12h

### **Thiết bị siêu âm trong điều trị không phẫu thuật bệnh viêm nha chu**

Gilles Gagnot, Hà Thị Bảo Đan

## **Thực hành tại chỗ 2.2 : (Labo 22)**

8h-12h

### **Ứng dụng piezotome trong phẫu thuật miệng**

Francis Louise, Nguyễn Bích Vân, Nguyễn Thu Thủy

## **Biểu diễn thực hành 2.1 : (Khu điều trị 3)**

8h-12h

### **Trám bít ống tuỷ cho răng sữa và răng vĩnh viễn chưa đóng chóp**

Anne Claisse-Crinquette, Nguyễn Bá Hiền, Cù Hoàng Anh

- Trám bít ống tuỷ răng sữa (Frédéric Courson)

- Đóng chóp răng vĩnh viễn chưa trưởng thành bị hoại tử tuỷ: hydroxyd canxi và/hoặc MTA (Anne và Dominique Claisse)

- Trám bít ống tuỷ răng vĩnh viễn chưa trưởng thành: côn tự uốn, gutta bơm, Mc Spadden (Jean-François Peli)

12-13h30

### **Tham quan triển lãm, ăn trưa tự do**

**Họp Ban điều phối hợp tác pháp ngữ (theo giấy mời)**

# XI<sup>èmes</sup> Journées Francophones d'Odonto-Stomatologie Ho Chi Minh Ville

## Mardi 26 octobre 2010

13h 30-16h 30

**Conférences 2.2**

13h30-16h30

**(Amphithéâtre B)**

**Actualités techniques et instrumentales en prothèse complète** - Corinne Taddéi  
Michel Pompignoli, Jean Nonclercq, Corinne Taddéi, Le Ho Phuong Trang, Nguyen Hieu Hanh

**Conférences 2.3**

13h30-16h30

**(Amphithéâtre C)**

**Méthodes et diagnostic radiographiques**

Matthieu Schmittbuhl, Luong Van To My, Huynh Anh Lan

**Conférences 2.4**

13h30-16h30

**(Amphithéâtre A)**

**ODF chez l'adulte: du simple au compliqué**

Armelle Manière-Ezvan, Dong Khac Tham

- Orthodontie pré-prothétique en omnipratique (de l'utilisation des ressorts simples à celle des minivis)
- Les traitements chirurgico-orthodontiques (de la génioplastie à la chirurgie bi-maxillaires)

**Démonstration 2.2**

13h30-16h30

**(Clinique 3)**

**Obturations endodontiques des dents matures** - Jean-François Peli, Pham Van Khoa, Jean-François Peli, Dominique Oriez, Jean Pierre Van Nieuwenhuysen, Pham Van Khoa

- Contrôles pré-opératoires, choix des matériaux et ajustage du maître-cône
- Compactage vertical à chaud : du plugger au «System B»
- Une technique combinée : compactage latéral et compactage thermomécanique
- La gutta préchauffée sur tuteur : Herofill®, Thermafill®

**Démonstration 2.3**

13h30-16h30

**(Clinique 1)**

**Analyse occlusale** - Gérard Duminil, Nguyen Thi Kim Anh, Pham Le Quyen  
Démonstrateurs: Gérard Duminil, Jean Daniel Orthlieb.

**Démonstration 2.4**

13h30-16h30

**(Clinique 2)**

**Choix de la couleur en prothèse fixée** - André Salvadori, Tran Hung Lam  
Démonstrateurs: Jean-François Lasserre, Marc Bolla, Christian Pignoly, Marion Pignoly, Serge Armand.

- Les tests d'évaluation de vision de Lantony,
- Les teintiers Ivoclar, vita 3D et de blanchiment,
- Les lampes calibrées d'aide aux choix visuel,
- La camera intra buccale Sopro 717,
- Le spectrophotomètre Vita compact

19h **Soirée de gala Colgate (sur invitation)**

# Hội nghị Nha khoa Pháp Việt lần thứ XI

## Thành phố Hồ Chí Minh

### Thứ ba 26 – 10 – 2010

13h30-16h30

**Báo cáo khoa học 2.2 (GD B)**

13h30-16h30 **Thời sự kỹ thuật và dụng cụ trong phục hình toàn bộ** - Corinne Taddéi  
Michel Pompignoli, Jean Nonclercq, Corinne Taddéi, Lê Hồ Phương Trang, Nguyễn Hiếu Hạnh

**Báo cáo khoa học 2.3 (GD C)**

13h30-16h30 Phương pháp và chẩn đoán tia X  
Matthieu Schmittbuhl, Lương Văn Tô My, Huỳnh Anh Lan

**Báo cáo khoa học 2.4 (GD A)**

13h30-16h30 **Chỉnh hình răng mặt ở người trưởng thành: từ đơn giản đến phức tạp**  
Armelle Manière-Ezvan, Đống Khắc Thẩm

- Chỉnh nha tiên phục hình trong nha khoa tổng quát (sử dụng từ lò xo đơn giản đến minivis)
- Điều trị phẫu thuật chỉnh hình (từ điều chỉnh xương đến phẫu thuật hai hàm)

**Biểu diễn thực hành 2.2 (Khu điều trị 3)**

13h30-16h30 **Trám bít ống tuỷ răng trưởng thành** - Jean François Peli, Dominique Oriez,  
Jean-Pierre Van Nieuwenhuysen, Phạm Văn Khoa

- Kiểm tra trước khi thực hiện, lựa chọn vật liệu và thử côn chính
- Lèn dọc nóng : từ plugger đến «hệ thống B»
- Kỹ thuật kết hợp : lèn bên và lèn cơ nhiệt
- Gutta làm nóng trên lõi : Herofill®, Thermafill®

**Biểu diễn lâm sàng 2.3: (Khu điều trị 1)**

13h30-16h30 **Phân tích cắn khớp** - Gérard Duminil, Nguyễn Thị Kim Anh, Phạm Lệ Quyên  
Biểu diễn : Gérard Duminil, Jean Daniel Orthlieb,

**Biểu diễn lâm sàng 2.4: (Khu điều trị 2)**

13h30-16h30 **Chọn màu trong phục hình cố định** - André Salvadori, Trần Hùng Lâm  
Biểu diễn: Jean François Lasserre, Marc Bolla, Christian Pignoly,  
Marion Pignoly, Serge Armand.

- Thử nghiệm đánh giá thị giác của Lantony,
- Bộ so màu Ivoclar, vita 3D và tẩy trắng,
- Đèn chuẩn hóa để hỗ trợ thị giác,
- Máy thu hình trong miệng Sopro 717,
- Quang phổ kế (spectrophotomètre) Vita compact

19h00 **Tiệc tối Colgate (theo giấy mời)**

# XI<sup>èmes</sup> Journées Francophones d'Odonto-Stomatologie Ho Chi Minh Ville

## Mercredi 27 octobre 2010

8h-11h

### **Conférences 3.1 (Amphithéâtre A-B)**

**Conserver ou extraire** - Jean-François Peli, Nguyen Thi Bich Ly, Nguyen Thu Thuy

8h-8h50 - Les limites de l'endodontie (Jean-François Peli)

8h50-9h40 - Les limites de la parodontologie et le pronostic implantaire (Nguyen Truong)

9h40-10h10 Visite des exposants

10h10-11h - Les limites de la prothèse amovible conventionnelle (Michel Pompignoli)

### **Session des étudiants (Amphithéâtre C)**

8h-11h **Les éléments pour poser un diagnostic en parodontologie**

Gilles Gagnot, Ha Thi Bao Dan, Nguyen Thi Thanh Tam

### **Démonstration 3.1 (Amphithéâtre F)**

8h-11h **Orthodontie interceptive**

Armelle Manière-Ezvan, Frédéric Courson, Dong Khac Tham

- Inversé d'occlusion uni ou bilatéral (en denture temporaire ou permanente)

- Succion du pouce - interposition linguale - béance antérieure

- Inversé d'occlusion antérieur (orthodontie-orthopédie)

- Surplomb incisif augmenté sans ou avec Classe II (orthodontie-orthopédie)

- DDM (perte prématurée des molaires temporaires)

### **Travaux pratiques 3.1 (Laboratoire 22)**

8h-11h **Formes et occlusion: wax up** - Jean Nonclercq

Intervenants : Jean Nonclercq, Jean François Lasserre, Alain Meyer, Nguyen

Phuc Dien Thao, Tran Diem Hang, Hoang Dao Bao Tram

11h-12h

**Cérémonie de clôture**



# Hội nghị Nha khoa Pháp Việt lần thứ XI

## Thành phố Hồ Chí Minh

### Thứ tư 27 – 10 – 2010

8h-11h

**Báo cáo khoa học 3.1 (GD A-B)**

**Bảo tồn hay nhổ răng** – Jean François Peli, Nguyễn Thị Bích Lý, Nguyễn Thu Thủy

8h-8h50 - Những giới hạn của nội nha (Jean François Peli)

8h50-9h40 - Những giới hạn của nha chu và tiên lượng implant (Nguyen Truong)

9h40-10h10 **Tham quan triển lãm**

10h10-11h - Những giới hạn của phục hình tháp lắp kính điển (Michel Pompignoli)

**Chuyên đề cho sinh viên (GD C)**

8h-11h **Những yếu tố cần thiết để chẩn đoán trong nha chu**

Gilles Gagnot, Hà Thị Bảo Đan, Nguyễn Thị Thanh Tâm

**Biểu diễn lâm sàng 3.1 (GD F)**

8h-11h **Chỉnh hình răng mặt can thiệp**

Armelle Manière-Ezvan, Frédéric Courson, Đống Khắc Thẩm

- Cắn chéo một hoặc hai bên (ở răng sữa hoặc răng vĩnh viễn)

- Mút tay – chặn lưỡi – cắn hở răng trước

- Cắn chéo răng trước (chỉnh nha-chỉnh hình)

- Cắn chìa quá mức răng cửa có hoặc không hạng II (chỉnh nha-chỉnh hình)

- Bất hài hòa răng-hàm (mất sớm răng cối sữa)

**Thực hành lâm sàng 3.1 (Labo 22)**

8h-11h **Hình dạng và khớp cắn: wax up** Jean Nonclercq

Thực hiện: Jean Nonclercq, Jean François Lasserre, Alain Meyer,

Nguyễn Phúc Diên Thảo, Trần Diễm Hằng, Hoàng Đạo Bảo Trâm

11h-12h

**Lễ bế mạc**

## Conférences 1.1

### **Prévention des pertes de substance dans la thérapeutique implantaire** - F Louise

- 1- Préservation et/ou reconstruction des sites d'extraction (F Louise, Y Macia)
- 2- Préservation des tissus péri-implantaires par le concept prothétique (N Truong)



F. LOUISE



Y. MACIA



TRUONG NGUYEN

Le seul remplacement des dents absentes par une prothèse implanto-portée assurant la fonction occlusale ne suffit plus à nos patients surtout si l'édentement est antérieur et si le sourire est gingival...

De ce fait, le clinicien doit optimiser son concept implantaire en prenant en compte l'environnement osseux et muqueux des implants qui vont supporter des supra-structures prothétiques devant s'harmoniser avec les structures dentaires et parodontales environnantes

Les nouveaux concepts PES (Pink Esthetic Score) et WES (White Esthetic Score) nous permettent d'une part d'apprécier avec plus de précision nos succès thérapeutiques et d'autre part de mieux cerner les difformités des crêtes pouvant être corrigées chirurgicalement par régénération des tissus durs et/ou mous.

Les techniques de préservation des sites d'extraction, de reconstruction des tissus osseux et muqueux avant ou au cours de la mise en place de nos implants seront exposées au moyen de nombreux cas cliniques documentés.

### **Dự phòng mất chất trong điều trị implant** - F Louise

- 1- Bảo tồn và/hay tái cấu trúc những vị trí nhỏ răng (F Louise, Y Macia)
- 2- Bảo tồn mô quanh implant theo quan điểm phục hình (N Truong)

Nếu chỉ thay thế răng mất bằng một phục hình trên implant để đảm bảo chức năng thì vẫn chưa đủ làm hài lòng bệnh nhân của chúng ta, nhất là trong trường hợp mất răng phía trước và khi có nụ cười lộ nướu...

Vì vậy, bác sĩ điều trị phải tối ưu hóa kế hoạch điều trị implant bằng cách quan tâm đến môi trường xương và niêm mạc chung quanh implant vì đó là những cấu trúc sẽ nâng đỡ phục hình, tạo nên sự hài hòa của phục hình với cấu trúc răng và mô nha chu lân cận.

Những quan điểm mới về PES (Pink Esthetic Score = Chỉ số Thẩm mỹ Hồng) và WES (White Esthetic Score = Chỉ số Thẩm mỹ Trắng) một mặt cho phép chúng ta đánh giá chính xác hơn thành công của việc điều trị, mặt khác cũng xác định tốt hơn những phần dị dạng của sống hàm để có thể sửa chữa bằng phương pháp phẫu thuật như tái tạo mô cứng và/hay mô mềm.

Trong phần trình bày này, những kỹ thuật bảo tồn vị trí nhỏ răng, tái cấu trúc mô xương và niêm mạc trước hay trong khi đặt implant sẽ được trình bày qua các ca lâm sàng.

**Urgences odontologiques** - A Claisse-Crinquette

- 1- Urgences pulpaires et traumatiques des dents temporaires (M Muller-Bolla)
- 2- Urgences pulpaires des dents permanentes (JP Van Nieuwenhuysen)
- 3- Urgences traumatiques des dents permanentes (A Claisse-Crinquette)



M. MULLER BOLLA



J.P. VAN NIEUWENHUYSEN



A. CLAISSE-CRINQUETTE

Les urgences endodontiques pulpaires ou traumatiques, des dents temporaires et matures, représentent généralement un réel problème de prise en charge de part le caractère aigu et douloureux de la pathologie, associé à une obligation de prise en charge rapide qui perturbe souvent un emploi du temps déjà bien chargé.

- Traiter les dents temporaires demande une connaissance parfaite des pathologies pulpaires et traumatiques de l'enfant ainsi que les solutions thérapeutiques à y apporter. En cas d'urgence, il nous faut rapidement dispenser les gestes qui soulagent sans sous-estimer le rôle primordial de la denture temporaire.

- Les urgences pulpaires des dents matures sont représentées par les pulpites réversibles, les pulpites irréversibles, les nécroses pulpaires et les pathologies péri-apicales. Un interrogatoire rigoureux, un examen clinique minutieux et des examens complémentaires ciblés permettent de poser un diagnostic précis et de mettre rapidement en place un plan de traitement qui permettra de soulager le patient puis d'assurer, dans toute la mesure du possible, la conservation de l'organe dentaire.

- En cas de traumatisme de la dent permanente, nous connaissons maintenant parfaitement les pathologies secondaires (nécrose, calcification, résorption), leurs mécanismes d'apparition et les traitements, parfaitement codifiés, à mettre en œuvre. Pourtant, ils ne donnent pas toujours les résultats espérés car d'autres paramètres, que nous ne pouvons pas toujours contrôler (temps extra-oral, milieu de transport...) interfèrent hélas grandement dans le pronostic.

Nous devons pourtant gérer rapidement l'urgence afin de préserver le plus longtemps possible la dent sur l'arcade, tout en respectant les tissus environnants qui conditionnent l'avenir de l'organe dentaire et des structures péri-dentaires.

**Điều trị khẩn trong nha khoa** - A Claisse – Crinquette

- 1- Điều trị khẩn các trường hợp tổn thương tủy và chấn thương răng sữa (M Muller-Bolla)
- 2- Điều trị khẩn các trường hợp tổn thương tủy của các răng vĩnh viễn (JP Van Nieuwenhuysen)
- 3- Điều trị khẩn các trường hợp chấn thương răng vĩnh viễn (A Claisse – Crinquette)

Việc điều trị khẩn trong các trường hợp tổn thương tủy hay chấn thương răng sữa và các răng đã đóng chóp thường là một vấn đề khó giải quyết do tính chất đau nhức cấp tính đòi hỏi phải can thiệp nhanh, có thể gây xáo trộn một lịch hẹn bệnh nhân đã dày đặc.

- Điều trị các răng sữa đòi hỏi phải hiểu biết đầy đủ bệnh lý tủy và chấn thương ở trẻ con, cũng như các hướng xử trí. Trong trường hợp khẩn cấp, cần nhanh chóng thực hiện những can thiệp để giảm đau mà tránh đánh giá quá thấp vai trò quan trọng của hệ răng sữa.

- Các trường hợp điều trị khẩn cấp tủy răng vĩnh viễn bao gồm viêm tủy hoàn nguyên, viêm tủy không hoàn nguyên, tủy thối và các bệnh lý quanh chóp răng. Hỏi bệnh kỹ lưỡng, khám lâm sàng tỉ mỉ và xét nghiệm bổ túc có định hướng sẽ giúp chẩn đoán chính xác và thiết lập nhanh chóng một kế hoạch điều trị để giảm đau và sau đó để bảo tồn răng.

- Trong trường hợp chấn thương răng vĩnh viễn, hiện nay chúng ta đã biết rõ về các biến chứng thứ phát (hại tử, vôi hóa, tiêu ngót), cơ chế xuất hiện và điều trị có thể thực hiện, theo những chuẩn được xác định rõ. Tuy nhiên, cũng có trường hợp không đạt được kết quả mong muốn vì có những thông số không phải lúc nào cũng kiểm soát được (như thời gian răng nằm ngoài miệng, phương tiện chuyên chở v.v...), ảnh hưởng đến tiên lượng bệnh.

Chúng ta cần phải xử trí cấp cứu kịp thời để giữ răng còn lại trên cung hàm càng lâu càng tốt, cũng như phải tôn trọng các mô lân cận để đảm bảo tương lai của răng và các cấu trúc quanh răng.

## Conférences 1.3

### Session des nouveautés industrielles – Huynh Anh Lan

- 1- 20 ans d'évolution en Endodontie (F. Bayet)
- 2- 20 ans d'évolution en Parodontologie (M. Dridi)
- 3- Role du Triclosan/Copolymer dans l'inflammation parodontale (C. Seneviratne)
- 4- La révolution CFAO au service de l'esthétique fonctionnelle (JF Lasserre)
- 5- La nouveauté en implantologie: le système Robodent (S Armand)



HUYNH ANH LAN



J.F LASSERRE



S. ARMAND



C. SENEVIRATNE

Le progrès médical est fondé d'une part sur les acquis de l'expérience accumulée par les générations successives de praticiens et d'autre part, sur le développement continu des sciences et des technologies issues de la recherche biomédicale. Le rôle des industriels et des laboratoires pharmaceutiques et médicaux est donc un rôle décisif pour l'actualisation et la modernisation des pratiques, afin de toujours mieux répondre aux besoins et attentes des patients. La médecine buccodentaire moderne n'échappe pas à cette règle et a tout à gagner à développer des partenariats dynamiques et fructueux entre le monde des industriels du dentaire et celui des professionnels de l'odontostomatologie. Et ce d'autant que dans notre discipline, les biomatériaux et les biotechnologies sont indissociables de la prise en charge médicale proprement dite, et ce du diagnostic à la thérapeutique, qu'elle soit préventive, curative ou réparatrice. A cela s'ajoute la recherche du confort et de la sécurité lors des soins et traitements dentaires, qui finalement vise à l'amélioration de la qualité de vie par la préservation de la santé orale. C'est dans ce sens que seront présentées les nouveautés susceptibles d'améliorer la vie du chirurgien dentiste et celle de ses patients.

### Những tiến bộ trong lĩnh vực công nghệ nha khoa. – Huỳnh Anh Lan

- 1- 20 năm phát triển trong nội nha (F. Bayet)
- 2- 20 năm phát triển trong nha chu (M. Dridi)
- 3- Vai trò của triclosan/ copolymer trong viêm nha chu (C. Seneviratne)
- 4- Cách mạng CAD-CAM phục vụ cho thẩm mỹ chức năng (JF Lasserre)
- 5- Điều mới trong cấy ghép nha khoa: hệ thống Robodent (S Armand)

Nền tảng của sự tiến bộ trong Y khoa không chỉ dựa vào thành quả đạt được nhờ sự tích lũy kinh nghiệm của nhiều thế hệ thầy thuốc, mà còn phụ thuộc vào sự phát triển không ngừng của khoa học kỹ thuật có được từ nghiên cứu Y sinh học. Vai trò của các nhà công nghiệp và các phòng nghiên cứu dược học cũng như y khoa có tính chất quyết định đối với tiến trình cập nhật và hiện đại hóa thực hành; để luôn đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu và sự mong đợi của người bệnh. Y học răng miệng hiện đại không nằm ngoài xu thế trên và bằng mọi giá, chúng ta phải phát triển những hợp tác năng động và có hiệu quả giữa giới công nghiệp nha khoa và các nhà chuyên môn trong lĩnh vực Răng Hàm Mặt. Thật vậy, trong lĩnh vực của chúng ta, vật liệu sinh học và công nghệ sinh học không thể tách rời với thực hành Y khoa thuần túy, từ chẩn đoán đến trị liệu, dù nó là dự phòng, điều trị hay tái tạo. Hơn nữa, còn phải nhắm đến sự thoải mái và an toàn trong chăm sóc và điều trị Nha khoa mà mục tiêu sau cùng là nâng cao chất lượng cuộc sống thông qua việc bảo vệ sức khỏe răng miệng. Trong hướng như vậy, những tiến bộ, có khả năng cải thiện cuộc sống của nha sĩ và của bệnh nhân, sẽ được trình bày.

### Role of Triclosan/Copolymer technology in Periodontal Inflammation

Periodontal disease is one of the most common oral conditions experienced by adults today. The treatment of this disease can only be performed when patients visit the dental clinic. It is recognized that preventive measures, patients perform at home, between dental visits are of vital importance in the control and management of periodontal diseases. New perspectives on the effectiveness of Triclosan/Copolymer technology in managing periodontal inflammation will be discussed with emphasis on its antibacterial and anti-inflammatory benefits, mode of action and safety when used twice daily.

### Vai trò của công nghệ Triclosan/Copolymer trong viêm nha chu

Ngày nay, bệnh nha chu là một trong những bệnh răng miệng phổ biến nhất ở người trưởng thành. Điều trị bệnh này chỉ được thực hiện khi bệnh nhân đến phòng khám nha khoa. Các biện pháp phòng bệnh, do bệnh nhân thực tại nhà giữa hai lần khám, được công nhận là có tầm quan trọng bậc nhất đối với việc kiểm soát và xử trí bệnh nha chu. Bài này thảo luận về những tiềm năng mới do hiệu quả của công nghệ Triclosan/ Copolymer mang lại, để xử trí viêm nha chu và nhấn mạnh trên lợi ích kháng khuẩn và kháng viêm, cơ chế tác dụng và tính an toàn của sản phẩm khi sử dụng mỗi ngày hai lần.

**Occlusodontie: Détecter cliniquement les anomalies occlusales facteurs d'échec de la dentisterie**

- JD Orthlieb, G Duminil



J.D. ORTHLIEB



G. DUMINIL

Les anomalies occlusales iatrogènes constituent vraisemblablement un des premiers facteurs d'échec en dentisterie restauratrice, prothétique ou orthodontique. Apprendre à détecter cliniquement ces anomalies par des moyens simples est une pratique quotidienne rendue plus performante en appliquant une méthode raisonnée et des techniques rapides mais validées.

On recherchera des:

1. anomalies de centrage: occlusion de convenance pathogène (décentrage, insuffisance-excès de dimension verticale)
2. anomalies de calage: sous occlusion, sur occlusion
3. anomalies de guidage: interférence postérieure (sous guidage), interférence antérieure (surguidage), prématurités.

**Căn khớp: Phát hiện trên lâm sàng những sai lệch khớp cắn, yếu tố gây thất bại trong nha khoa – JD Orthlieb, G Guminil**

Những sai lệch khớp cắn do bác sĩ gây ra có thể là một trong những yếu tố chủ yếu gây thất bại trong nha khoa phục hồi, phục hình và chỉnh nha. Học cách phát hiện trên lâm sàng những bất thường này bằng những phương tiện đơn giản đã đi vào thực hành hằng ngày, có thể trở nên hiệu quả hơn khi áp dụng một phương pháp có suy luận và những kỹ thuật nhanh nhưng đã được kiểm chứng.

Chúng ta sẽ tìm kiếm những:

1. Sai lệch ở cắn khớp trung tâm: khớp cắn thích nghi bệnh lý (lệch tâm, thấp hay cao kích thước dọc)
2. Sai lệch về chêm khớp: cắn hờ, cắn sâu.
3. Sai lệch về hướng dẫn: cản trở răng sau (thiếu hướng dẫn), cản trở răng trước (hướng dẫn quá mức), chạm sớm.



## Conférences 1.5

**Les différents choix thérapeutiques chez les enfants et les adolescents** - M Muller-Bolla, F Courson, A Manière-Ezvan

1. Méthodes de diagnostic en fonction de l'âge
2. Conserver ou extraire
3. Techniques et matériaux de restauration
4. L'initiation du traitement orthodontique



M. MULLER BOLLA



F. COURSON



A. MANIERE-EZVAN

Cette séance interactive a pour objectif d'appréhender au mieux la prise en charge de l'enfant et de l'adolescent en référence aux différentes données de dentisterie fondée sur les faits (evidence based dentistry). Les méthodes de diagnostic – examen clinique, radiographique et par fluorescence laser - seront analysées en dentures mixte et adulte jeune. A partir de cas cliniques de sujets de plus de 6 ans, les limites entre processus de reminéralisation et microdentisterie, ou entre soins conservateurs et avulsion des dents temporaires ou permanentes seront discutées. Le choix des matériaux de restauration en fonction du type de dent, de la sévérité de l'atteinte mais aussi du RCI, de l'âge civil et dentaire du patient sera exposé. Les solutions prothétiques pour maintenir l'espace seront évoquées en fonction de l'occlusion. Enfin, seront discutés l'âge auquel il faut initier les traitements orthodontiques et les moyens de traiter, ce qui permettra à l'omnipraticien soit de prendre en charge ses patients, soit de les orienter vers un spécialiste au meilleur moment. Ces différentes situations feront l'objet d'une discussion entre les trois conférenciers et les congressistes.

**Những chọn lựa điều trị khác nhau ở trẻ em và thanh thiếu niên** - M Muller-Bolla, F Courson, A Manière-Ezvan

1. Phương pháp chẩn đoán dựa vào tuổi
2. Bảo tồn hay nhổ răng
3. Kỹ thuật và vật liệu tái tạo
4. Khởi sự điều trị chỉnh hình

Buổi trao đổi nhằm mục tiêu tìm hiểu cách xử trí tốt nhất trẻ nhỏ và trẻ vị thành niên trên cơ sở nha khoa dựa trên chứng cứ (Evidence based dentistry). Các phương pháp chẩn đoán như khám lâm sàng, chụp X-quang, chẩn đoán bằng laser huỳnh quang sẽ được phân tích ở hệ răng hỗn hợp và hệ răng vĩnh viễn sớm. Ranh giới giữa việc tái khoáng hoá răng, trám răng xâm lấn tối thiểu, điều trị phục hồi hay nhổ răng sữa hoặc răng vĩnh viễn sẽ được bàn dựa vào các ca lâm sàng ở trẻ trên 6 tuổi. Việc lựa chọn vật liệu phục hồi dựa trên loại răng, mức độ trầm trọng của sang thương, nguy cơ sâu răng cá nhân (RCI), tuổi khai sinh và tuổi răng của trẻ cũng được trình bày. Các giải pháp phục hình để giữ khoảng sẽ được đề cập tùy theo khớp cắn. Sau cùng, tuổi nên bắt đầu điều trị chỉnh hình và các phương tiện điều trị sẽ được thảo luận, điều này sẽ giúp cho bác sĩ đa khoa quyết định giữ bệnh nhân để điều trị hoặc chuyển bệnh đến bác sĩ chuyên khoa vào thời điểm thích hợp nhất. Các tình huống khác nhau này sẽ là đề tài thảo luận giữa ba thuyết trình viên và các hội thảo viên.

## Session des prothésistes

### CFAO et prothèse partielle amovible

C Taddéi, J Nonclercq, Tran Hung Lam, Nguyen Hieu Hanh  
D Trompeter, A Meyer (prothésistes, Laboratoire Flecher)



C. TADDEI



J. NONCLERCQ



D. TROMPETER



A. MEYER

Bien que les techniques de Conception et Fabrication Assistée par Ordinateur CFAO, soient utilisées dans le domaine de l'industrie depuis de nombreuses années, elles n'ont connu d'application en odontologie prothétique que récemment après avoir vécu une période d'écueils et de préjugés. A présent, ces techniques sont performantes et largement utilisées dans le domaine de la prothèse fixée, aussi bien dans le secteur libéral que dans le milieu hospitalo-universitaire.

L'application à la prothèse partielle amovible est novatrice et présente plusieurs intérêts tant pour le laboratoire que le praticien, bien que d'un investissement encore très lourd.

Le système intervient dans la fabrication des prothèses à châssis coulé à différents stades, tout en laissant le choix de la conception au praticien. Il permet au prothésiste de s'affranchir de certaines tâches telles la préparation des modèles, la duplication et l'utilisation de préformes en cire. L'accent sera mis sur la présentation du logiciel, la description des étapes de fabrication, le gain de temps, les économies de matériaux, le coût de l'investissement et du produit fini, les délais de fabrication ainsi que l'intérêt pour le praticien.

### Chuyên đề cho kỹ thuật viên phục hình răng

Kỹ thuật CAD-CAM và phục hình tháo lắp bán phần -C.Taddéi, J.Nonclercq, D. Trompeter, A Meyer

Tuy các kỹ thuật thiết kế và chế tạo nhờ máy tính (CFAO hay CAD-CAM) đã được sử dụng rộng rãi trong công nghiệp từ nhiều năm nay, chúng chỉ mới được ứng dụng cho phục hình răng trong thời gian gần đây sau khi đã trải qua một thời gian bị nhiều trở ngại và định kiến. Hiện nay, các kỹ thuật này rất có hiệu quả và được sử dụng rộng rãi trong phục hình cố định, ở phòng mạch tư cũng như ở các bệnh viện của trường đại học.

Áp dụng CAD-CAM vào phục hình tháo lắp bán hàm là một sự đổi mới và mang lại nhiều lợi ích cho labo và bác sĩ, mặc dù việc đầu tư còn rất nặng.

Hệ thống CAD-CAM can thiệp vào việc chế tạo phục hình khung bộ ở những giai đoạn khác nhau, việc thiết kế khung do bác sĩ thực hiện. Nó cho phép kỹ thuật viên không cần phải thực hiện trực tiếp một số công việc như chuẩn bị mẫu hàm, làm bản sao mẫu hàm và sử dụng mẫu sáp làm sẵn. Phần trình bày sẽ nhấn mạnh trên việc giới thiệu phần mềm, mô tả các giai đoạn chế tạo, tiết kiệm thời gian, tiết kiệm vật liệu, phí đầu tư và sản phẩm sau cùng, thời gian cần thiết cũng như lợi ích cho bác sĩ.

## Session de la recherche

Modérateur: G Aboudharam, M Schmittbuhl, Hoang Tu Hung



G. ABOUDHARAM



HOANG TU HUNG



M. SCHMITTBUHL



HOANG D B TRAM

- **Les axes de recherche à la Faculté d'Odonto- Stomatologie d'Hô-Chi-Minh-Ville.** Hoang Tu Hung.

### - Présentation des posters

1. Comparaison de l'enregistrement des contacts occlusaux à l'aide de papier articulé et de matériau silicone. Ho Dang Hong Phuc
2. Relation entre la prévalence des caries dentaires et la consommation d'eau chez des enfants de 5ans à Ho Chi Minh Ville. Nguyen Thi Minh Hang
3. Promotion de l'état de santé bucco-dentaire chez des toxicomanes dans un centre de réhabilitation à Ho Chi Minh Ville. Nguyen Thu Thuy
4. Comparaison de l'adaptation marginale du joint périphérique et de la face interne des chapes zircone et métalliques. Nguyen Khanh My
5. Evaluation et comparaison de la concentration en fluor d'eaux embouteillées à Ho Chi Minh Ville. Lam Dai Phong
6. Effet in vitro du phosphate fluorure de calcium amorphe (ACPF) et du vernis fluoré sur l'émail dentaire soumis à une déminéralisation expérimentale. Nguyen Thi Thu
7. Mesure de l'efficacité de trois brosses à dents sur l'élimination du biofilm. Luu Thi Thanh Xuan
8. Mesure de l'efficacité des instruments Pro-Taper® manuels et rotatifs sur la réparation canalair. Dang Vu Thao Vy
9. Le talon cusp, à propos d'un cas clinique: diagnostic et traitement. Hong Tuan Ha E

### - Présentations orales

1. Le placement d'implants immédiats et retardés dans les zones d'extraction avec augmentation osseuse de l'alvéole. Someth Hong
2. Un cas de prothèse auriculaire sur implant. V Chanthamalin, T Srithavaj, N Chotprasert.
3. Effet du vernis shellac F sur la microdureté de l'émail et la perméabilité dentinaire : étude in vitro. Hoang Dao Bao Tram
4. Etude de l'évolution des arcades dentaires chez les sujets âgés de 6,5 à 13,5 ans dans une population vietnamienne par la méthode Procuste. Pham Le Quyen.

- **Une thématique de recherche, la colonisation bactérienne de la pulpe dentaire.** G. Aboudharam

- **De la recherche fondamentale à l'application clinique.** M. Schmittbuhl

## **Chuyên đề Nghiên cứu khoa học**

**- Các trục nghiên cứu tại Khoa Răng Hàm Mặt ĐHY Dược TP. HCM.** Hoàng Tử Hùng.

### **- Trình bày Poster**

1. So sánh silicone và các loại giấy cắn sử dụng trong ghi dấu tiếp xúc cắn khớp ở vị trí lồng múi tối đa. Hồ Đặng Hồng Phúc
2. Tình trạng sâu răng và nguồn nước ăn uống của trẻ 5 tuổi ở vùng có fluor hóa nước máy tại TP.HCM. Nguyễn Thị Minh Hằng.
3. Tăng cường sức khỏe răng miệng cho người cai nghiện ma túy tại Trung tâm Nhị Xuân, TP. HCM. Nguyễn Thu Thủy
4. So sánh độ khít sát của sườn zirconia cho mão toàn sứ với sườn kim loại cho mão sứ-kim loại. Nguyễn Khánh Mỹ
5. Nồng độ Fluor trong nước đóng chai tại TP. HCM. Lâm Đại Phong
6. Tác dụng của ACFP và véc ni có fluor trên men răng trong khử khoáng thực nghiệm. Nguyễn Thị Thư
7. So sánh hiệu quả của 3 loại bột đánh răng 3 loại bột đánh răng. Lưu Thị Thanh Xuân
8. So sánh đặc điểm ống tủy sau khi sửa soạn bằng trâm Protaper quay tay và Protaper quay máy. Đặng Vũ Thảo Vy
9. Múi Gót, nhân một trường hợp lâm sàng: chẩn đoán và điều trị. Hong Tuan Ha E.

### **- Trình bày nói**

1. Đặt implant tức thì và trì hoãn tại vùng nhỏ răng có ghép xương tại ổ răng. Someth Hong
2. Báo cáo ca lâm sàng: Phục hình tai trên implant. V Chanthamalin
3. Sự phát triển hình thái và kích thước cung răng từ 6,5 đến 13,5 tuổi (nghiên cứu dọc bằng phương pháp Procuste). Phạm Lê Quyên.

**- Một chủ đề nghiên cứu, sự xâm nhiễm vi khuẩn vào trong tủy răng.** G. Aboudharam

**- Từ nghiên cứu cơ bản đến ứng dụng lâm sàng.** M. Schmittbuhl

## Travaux pratiques 1.1

### Eclaircissement des dents vitales et non vitales

Responsable de la séance: A Claisse-Crinquette

Démonstrateurs: A et D Claisse, D Oriez

1- Eclaircissement ambulatoire des dents vitales et non vitales (A et D Claisse)

2- Eclaircissement au fauteuil des dents vitales et non vitales (D Oriez)

3- Eclaircissement avec le système «Dash in-office »



A. CLAISSE



D. CLAISSE



D. ORIEZ



NGUYEN T.THANH VAN

La recherche d'un aspect esthétique flatteur n'est pas nouveau. Les patients exigent aujourd'hui des dents fonctionnelles, alignées harmonieusement mais, en plus, «éclatantes».

Les techniques d'éclaircissements permettent de faire face à de nombreuses situations mais l'examen clinique et l'étiologie restent des éléments primordiaux du diagnostic. Ils orientent le choix du traitement et le pronostic.

Les méthodes ambulatoire, immédiate ou combinée utilisées sur les dents dépulpées donnent d'excellents résultats mais il faut rester prudent sur le choix des produits et des activateurs utilisés.

Les procédures mises en œuvre sur les dents pulpées, qu'elles soient ambulatoire ou au fauteuil, s'avèrent d'un pronostic favorable pour les simples éclaircissements mais beaucoup plus réservés en ce qui concerne les colorations pathologiques.

Les traitements d'éclaircissements ne sont pas destinés à se substituer à la prothèse. Elles constituent une alternative peu mutilante dont il faut connaître les avantages et les limites.

Au cours de cet atelier, les traitements ambulatoires et au fauteuil des dents vitales et non vitales seront exposés, démonstrations à l'appui.

### Tẩy trắng răng sống và răng đã điều trị nội nha

Phụ trách: A Claisse – Crinquette

Thực hiện: A Claisse, D Claisse, D Oriez

1- Tẩy trắng răng sống và răng chết tủy tại nhà (A et D Claisse)

2- Tẩy trắng răng sống và răng chết tủy tại ghế (D Oriez)

3- Tẩy trắng răng với hệ thống «Dash in-office »

Tim đến thẩm mỹ để tôn thêm vẻ đẹp không phải là khái niệm mới mẻ. Ngày nay, bệnh nhân đòi hỏi bộ răng không chỉ có chức năng tốt, đều đặn, mà còn phải «tỏa sáng».

Các kỹ thuật tẩy trắng cho phép xử trí nhiều tình huống nhưng thăm khám lâm sàng và bệnh căn vẫn luôn là những yếu tố tiên quyết trong chẩn đoán, để định hướng lựa chọn điều trị và tiên lượng.

Các phương pháp tẩy trắng tại nhà, tại ghế hay kết hợp sử dụng trên răng đã lấy tủy cho kết quả tuyệt vời nhưng cần thận trọng trong việc lựa chọn các sản phẩm và chất xúc tác sử dụng.

Các quy trình trên răng sống, dù thực hiện tại nhà hay trên ghế, có tiên lượng tốt trong các trường hợp tẩy trắng đơn giản nhưng vẫn còn dè dặt hơn đối với các tình trạng nhiễm sắc bệnh lý.

Điều trị tẩy trắng không nhằm mục đích thay thế phục hình. Đó là một phương pháp ít xâm lấn cần hiểu rõ các ưu điểm và hạn chế.

Trong buổi này sẽ biểu diễn các điều trị tẩy trắng tại nhà và tại ghế, trên răng sống và răng đã điều trị nội nha.



### Choix des moyens d'ancrage en Prothèse Amovible Partielle

Responsable de la séance: C Taddéi

Démonstrateurs: C Taddéi, A Meyer, J Nonclercq, D Trompeter, C Vanzeveren, Nguyen Hieu Hanh



C. TADDEI



A. MEYER



J. NONCLERCQ



D. TROMPETER



C. VANZEVEREN

La prothèse partielle amovible présente de nombreux défauts au regard des objectifs désirés. En effet, le caractère amovible d'une part, la dualité de comportement du lit prothétique d'autre part et la contiguïté entre l'arc dentaire résiduel et les différents composants prothétiques (moyens d'ancrages, dents et gencive artificielles) sont autant de paramètres qui peuvent compromettre les résultats.

Il convient d'ajouter à cela que les autres catégories de prothèse dentaire, c'est à dire les prothèses fixes et la prothèse totale sont des disciplines plus performantes, en particulier sur le plan de l'intégration esthétique. C'est probablement la principale raison pour laquelle la prothèse partielle amovible est une matière mal aimée, souvent négligée par une majorité de confrères.

Il est important de rappeler que les développements enthousiasmants, des matériaux et techniques d'implantation et de restaurations prothétiques fixes, ont pour conséquence la nette diminution des indications vraies de la prothèse amovible partielle. Toutefois, la thérapeutique prothétique amovible de l'édentement partiel demeure d'actualité, chaque fois que les conditions locales et/ou générales n'autorisent ni la construction par prothèse fixée conventionnelle, ni la mise en place de racines artificielles.

C'est pourquoi la prothèse amovible partielle métallique demeure d'actualité, en dépit de ses inconvénients. En effet, il n'est possible de supprimer ni le caractère amovible de la prothèse, ni le caractère dual de son support en bouche, tous deux responsables des inconvénients biomécaniques majeurs propres à cette discipline. En revanche, l'intégration esthétique de ces restaurations, peut être améliorée par l'élaboration de moyens d'ancrage discrets et par une bonne intégration des éléments postiches.

Enfin, il n'est pas rare de trouver des situations dans lesquelles d'une part les conditions locales ne permettent pas de mettre en place suffisamment de piliers artificiels pour construire une restauration entièrement fixe, mais d'autre part, où l'insertion d'un ou plusieurs implants permet d'améliorer considérablement la situation biomécanique et cosmétique de la reconstruction amovible.

### Lựa chọn phương tiện lưu giữ trong phục hình tháo lắp bán phần

Phụ trách: C Taddéi

Biểu diễn: C Taddéi, A Meyer, J Nonclercq, D Trompeter, C Vanzeveren, Nguyen Hieu Hanh

Phục hình tháo lắp bán hàm thường không đạt được những mục tiêu mong đợi. Thật ra, một mặt là do tính chất tháo lắp của phục hình, mặt khác là do tính đôi của hai nền tựa phục hình và sự nối tiếp giữa cung răng còn lại và những thành phần khác nhau của phục hình (các phương tiện lưu giữ, răng và nướu giả), đó là những tham số ảnh hưởng đến kết quả.

Cũng cần phải nói thêm rằng những phân môn khác của phục hình, cụ thể là phục hình cố định hay phục hình tháo lắp toàn hàm đem lại những kết quả khả quan hơn, nhất là trên phương diện thẩm mỹ. Đó có thể là lý do chính mà phục hình tháo lắp bán hàm không phải là lĩnh vực được yêu thích, thường bị phần lớn nha sĩ lãng quên.

Một điều quan trọng cần phải nhắc lại là sự phát triển của các vật liệu và kỹ thuật cấy ghép và phục hình cố định đã làm giảm rõ rệt các chỉ định thật sự của phục hình tháo lắp bán hàm. Tuy nhiên, việc điều trị mất răng bán phần bằng phục hình tháo lắp vẫn có giá trị trong thực tiễn, khi các điều kiện toàn thân hay tại chỗ không cho phép việc thực hiện phục hình cố định thông thường hay việc cấy ghép implant.

Do đó, phục hình tháo lắp bán hàm khung vẫn mang tính thời sự, mặc dù vẫn có những bất lợi. Thật ra, chúng ta chưa thể loại trừ tính di động hay tính đôi của nền tựa của phục hình, dù cả hai yếu tố này gây ra những bất tiện chính về sinh cơ học đặc trưng cho loại phục hình này. Ngược ra, kết quả thẩm mỹ của những phục hồi này có thể được cải thiện nhờ vào việc đặt các phương tiện lưu giữ một cách kín đáo và việc tạo được sự tích hợp tốt của các thành phần lưu giữ hỗ trợ.

Cuối cùng, không hiếm các tình huống mà các điều kiện tại chỗ không cho phép đặt các trụ nhân tạo (implant) đủ nhiều để thực hiện phục hình cố định hoàn toàn, nhưng mặt khác đặt thêm một hay nhiều implant giúp cải thiện một cách đáng kể tính chất sinh cơ học và thẩm mỹ của phục hình tháo lắp.

## Démonstration 1.2

### Urgences médicales. Gestes de réanimation

Responsable de la séance: L Lupi-Pégurier

Démonstrateurs: L Lupi-Pégurier et O Gard

- Les urgences médicales. Gestes de réanimation (O Gard)

- Les urgences odontologiques (L Lupi-Pégurier)



L. LUPI-PEGURIER



O. GARD

Les urgences en cabinet dentaire sont très stressantes pour le praticien. Or, le chirurgien dentiste doit se révéler apte à faire face aux situations d'urgences médicales pouvant survenir dans le cadre de sa pratique quotidienne. Ceci implique l'acquisition d'une compétence qui doit d'être régulièrement réactualisée. Au cours de cette séance, nous allons décrire et enseigner la prise en charge des malaises que nous pourrions être amenés à rencontrer au cabinet dentaire. Ils sont généralement peu fréquents et sans gravité mais ils restent très spectaculaires. Ils se produisent généralement chez des patients prédisposés, émotifs ou sensibilisés. La plupart de ces malaises nécessitent la mise en œuvre de moyens simples visant à rassurer le patient et à le mettre en sécurité (comme dans le cas du malaise vagal, de l'allergie, des convulsions ou de l'inhalation de corps étrangers). Dans quelques cas plus rares, on peut être amené à prendre en charge des détresses vitales, notamment l'arrêt cardio-respiratoire grâce à l'utilisation d'un défibrillateur semi-automatique (DSA).

Ainsi nous enseignerons comment diagnostiquer et traiter les situations de détresse du patient, de la plus bénigne à la plus complexe.

A côté de l'urgence générale, l'urgence odontologique engage rarement le pronostic vital. Cependant, une défaillance dans la gestion de certains tableaux cliniques peut conduire à une situation dramatique. Quoi qu'il en soit, elle reste invalidante par la douleur qu'elle provoque et par ses conséquences à long terme. L'optimisation de la prise en charge des urgences dentaires est donc une nécessité.

La première phase, ou phase diagnostique, sera abordée par l'intermédiaire d'une fiche d'aide au diagnostic qui se présente sous la forme d'une «check list». Dans un second temps, chaque situation d'urgence dentaire fera l'objet d'un «protocole».

À l'issue de cette formation, le chirurgien dentiste aura une vision actualisée pour:

- réagir efficacement en situation d'urgence,
- effectuer les gestes de premiers secours,
- transmettre un bilan satisfaisant aux médecins urgentistes,
- constituer une trousse d'urgence,
- diagnostiquer correctement les situations d'urgence dentaire,
- appliquer correctement le protocole destiné à traiter les urgences dentaires.

### **Cấp cứu nội khoa, thao tác hồi sức**

**Phụ trách : L. Lupi-Pégurier**

**Biểu diễn : L. Lupi-Pégurier, O.Gard**

- Cấp cứu nội khoa. Thao tác hồi sức (O Gard)

- Cấp cứu nha khoa (L Lupi- Pégurier)

Cấp cứu trong nha khoa rất căng thẳng đối với bác sĩ điều trị. Vì thế, bác sĩ nha khoa cần phải có đủ khả năng để giải quyết tình trạng cấp cứu nội khoa có thể xảy ra trong thực hành hàng ngày. Điều này có nghĩa, bác sĩ phải có kỹ năng tốt để giải quyết tình huống cấp cứu và kỹ năng này phải được cập nhật đều đặn. Trong buổi này, chúng tôi sẽ mô tả và hướng dẫn cách giải quyết những tình huống bất ổn của bệnh nhân mà chúng ta có thể gặp. Những trường hợp này thường ít gặp và không trầm trọng nhưng lại rất ấn tượng, thường xảy ra ở bệnh nhân có nguy cơ, dễ xúc cảm hoặc nhạy cảm. Đa số tình trạng bất ổn chỉ cần những phương tiện đơn giản nhằm trấn an và giữ an toàn cho bệnh nhân (như trong trường hợp rối loạn dây thần kinh phế vị, dị ứng, co giật hay hít phải dị vật). Đối với một số trường hợp hiếm gặp hơn, có thể phải giải quyết tình trạng nguy hiểm đến sự sống, nhất là khi có ngưng tim - hô hấp, phải dùng máy khử rung tim bán tự động.

Chúng tôi sẽ hướng dẫn làm thế nào để chẩn đoán và xử lý tình huống nguy hiểm cho bệnh nhân, từ tình trạng nhẹ đến phức tạp nhất.

Bên cạnh cấp cứu tổng quát, khẩn cấp trong nha khoa ít ảnh hưởng đến tiên lượng sống còn. Tuy nhiên, xử trí kém một số bệnh cảnh lâm sàng có thể dẫn đến tình huống xấu. Dù sao đi nữa, tình trạng này vẫn gây thương tổn cho bệnh nhân do đau và có thể dẫn đến hậu quả về lâu dài. Như vậy, tối ưu hóa cách giải quyết những trường hợp khẩn cấp trong nha khoa là cần thiết.

Giai đoạn đầu, hay giai đoạn chẩn đoán, sẽ được trình bày qua một phiếu khám dưới dạng bảng câu hỏi (check list). Ở giai đoạn thứ hai, mỗi trường hợp khẩn cấp nha khoa được xử trí bằng một «qui trình» riêng.

Qua khóa đào tạo, bác sĩ nha khoa sẽ có một cách nhìn cập nhật để:

- Ứng phó một cách hữu hiệu trong tình huống khẩn cấp,
- Thực hiện được các thao tác sơ cấp,
- Chuyển đến chuyên viên cấp cứu một bệnh án đầy đủ,
- Làm một túi cấp cứu,
- Áp dụng phương thức thích hợp để xử trí khẩn cấp trong nha khoa

## Conférences 2.1

### Mieux réhabiliter le sourire de nos patients. Les nouvelles procédures esthétiques – A Salvadori

- 1-Optimiser les stratifications des composites (G Koubi)
- 2-Facettes et micro facettes de céramique collées (JF Lasserre)
- 3-Problématiques esthétiques des couronnes à infrastructures cristallines (S Koubi)
- 4-Esthétique des restaurations implanto-portées du secteur antérieur (S Armand)



A. SALVADORI



G. KOUBI



J.F. LASSERRE



S. KOUBI



S. ARMAND

La demande esthétique de nos patients est formulée de manière simple: «Docteur rajeunissez moi le sourire!». Cependant la réponse pour le praticien se limite rarement à un seul acte technique. Les solutions sont toujours pluridisciplinaires et font appel à un raisonnement diagnostic structuré et méthodique. Les progrès dans le domaine de la prothèse fixée et des techniques restauratrices sont directement liés à la mise au point de nouveaux matériaux et de nouvelles procédures cliniques.

L'amélioration des composites micro hybrides et des techniques associées de stratification, les techniques de facettes de céramique collées et les systèmes céramo-céramiques, ouvrent de nouvelles voies aux traitements esthétiques. Leurs succès reposent avant tout sur la fiabilité des procédures de collage aux tissus dentaires et sur l'amélioration microstructurale des matériaux. Ces nouvelles techniques céramiques et composites permettent une économie tissulaire importante ainsi qu'une dentisterie à minima très esthétique et hautement biocompatible.

Cependant quand le délabrement initial est important l'implantologie devient incontournable. Les prothèses fixées implanto-portées sur le secteur antérieur maxillaire doivent répondre à un double objectif: un impératif fonctionnel lié à l'obtention de l'ostéo-intégration et un impératif esthétique basé sur le maintien des tissus mous et notamment des papilles proximales. Ces deux objectifs sont souvent antagonistes. La mise en nourrice de l'implant s'accompagne d'un remodelage des tissus mous avec notamment la disparition des papilles alors que la mise en fonction immédiate de l'implant permet de conserver les structures anatomiques molles péri-implantaires mais peut faire prendre un risque au niveau de l'ostéo-intégration par l'application de contraintes occlusales trop précoces. Cette double exigence ne peut s'appuyer sur une méthodologie unique mais justifie un choix thérapeutique spécifique de chaque cas clinique.

### Tái lập tốt hơn nụ cười bệnh nhân. Các tiến trình thẩm mỹ mới. – A Salvadori

- 1-Tối ưu hoá kỹ thuật trám composite từng lớp (Gilles Koubi)
- 2-Mặt dán sứ và mặt dán sứ siêu nhỏ (Jean-François Lasserre)
- 3-Các vấn đề thẩm mỹ của phục hình sứ có sườn tinh thể (Stefen Koubi)
- 4-Thẩm mỹ phục hình trên implant ở vùng răng trước (Serge Armand)

Nhu cầu thẩm mỹ của bệnh nhân thể hiện rất đơn giản: «Xin bác sĩ làm cho nụ cười của tôi trẻ hơn!». Trong khi đó, việc đáp ứng yêu cầu này về mặt lâm sàng hiếm khi giới hạn ở một kĩ thuật duy nhất. Giải pháp luôn bao gồm sự tham gia của nhiều chuyên ngành và nhờ vào lí luận chẩn đoán chặt chẽ và có phương pháp. Những tiến bộ trong lĩnh vực phục hình cố định và kĩ thuật phục hồi liên quan trực tiếp đến việc sử dụng các vật liệu và quy trình lâm sàng mới.

Sự cải tiến composite vi hạt độn và các kĩ thuật đắp lớp, mặt dán sứ cùng với hệ thống toàn sứ mở ra nhiều hướng mới cho điều trị thẩm mỹ. Sự thành công của những kĩ thuật này phụ thuộc trước tiên trên độ tin cậy của quy trình dán vào mô răng và những cải tiến vi cấu trúc của các vật liệu. Các kĩ thuật sứ và composite mới này cho phép tiết kiệm đáng kể mô răng và can thiệp tối thiểu mang tính thẩm mỹ và tương hợp sinh học cao.

Tuy nhiên khi mất chất nhiều, việc sử dụng implant là không thể tránh. Phục hình cố định trên implant ở vùng răng trước phải đáp ứng đồng thời hai mục tiêu: chức năng liên quan đến tích hợp xương và thẩm mỹ dựa trên việc bảo tồn mô mềm xung quanh implant, nhất là các gai nướu ở mặt bên. Hai mục tiêu này thường mâu thuẫn với nhau. Đặt implant tri hoãn, thường dẫn đến sự tái cấu trúc mô mềm xung quanh và làm gai nướu biến mất trong khi việc đặt implant chịu lực tức thì cho phép duy trì các cấu trúc mềm xung quanh implant nhưng lại có thể gây nguy cơ cho tích hợp xương vì chịu lực nhai quá sớm. Yêu cầu kép này không thể dựa trên một phương pháp duy nhất, mà đòi hỏi phải có một kế hoạch điều trị chuyên biệt cho từng ca lâm sàng.

**Préparation du bloc et assistance opératoire en implantologie** - G Duminil, JC Gimonet, Phan Thi Thanh Xuan



G. DUMINIL



J. C. GIMONET



PHAN THI THANH XUAN

L'organisation du plateau technique pour une chirurgie implantaire ne peut être évoquée sans faire référence à la chaîne d'asepsie.

Organiser le plateau technique relève de la préparation du matériel chirurgical et de sa traçabilité en amont, de la préparation du bloc opératoire lui-même, de la préparation du patient et de l'équipe chirurgicale.

Le respect d'une gestuelle précise assure d'une part le maintien de l'état stérile de l'ensemble du matériel, consommable ou pas et de l'acte chirurgical proprement dit permettant le déroulement serein et efficace de l'intervention dans des conditions optimales.

L'ergonomie et le savoir-faire de l'assistante président à la mise en place de l'instrumentation sur le champ opératoire en suivant la chronologie de l'acte chirurgical prévu.

L'assistante opératoire en chirurgie implantaire est indispensable. Elle respecte les mêmes règles d'asepsie que le chirurgien, elle l'aide tout au long de l'intervention en lui assurant une parfaite visibilité du site opératoire.

Il n'est pas rare d'avoir en salle d'opération une aide opératoire «non stérile» qui pourra déposer sur le champ opératoire les implants demandés par le chirurgien en cours d'intervention, ceux-ci étant disposés dans des doubles, voire triples emballages stériles.

En fin d'intervention, la desserte du poste de travail, le retour à la salle de stérilisation et le tri des déchets nécessitent également une parfaite organisation.

Les conseils post opératoires seront spécifiés au patient, un document imprimé lui sera remis.

Cet exposé, agrémenté de séquences vidéos, présente une organisation type de chirurgie implantaire dans le respect de la chaîne d'asepsie et la mise en œuvre de la traçabilité.

**Chuyên đề cho trợ thủ nha khoa:**

**Chuẩn bị phòng mổ và phụ mổ trong điều trị implant** - G Duminil

Việc chuẩn bị phương tiện cho điều trị cấy ghép ghép nha khoa cần phải tuân thủ đúng quy trình vô trùng. Việc chuẩn bị phương tiện kỹ thuật cho điều trị cấy ghép đòi hỏi phải chuẩn bị các dụng cụ phẫu thuật, theo dõi hiệu quả vô trùng, chuẩn bị phòng mổ, bệnh nhân và ê-kíp làm việc.

Tôn trọng các thao tác vô trùng một cách chính xác giúp đảm bảo vô trùng của trang thiết bị dụng cụ và vật liệu tiêu hao và không tiêu hao, cũng như giúp cho ca phẫu thuật được tiến hành suôn sẻ và hiệu quả trong điều kiện làm việc tối ưu.

Hợp lý hóa lao động và sự thành thạo của người phụ tá sẽ giúp cho việc chuẩn bị dụng cụ phẫu thuật phù hợp với tiến trình phẫu thuật đã dự trù.

Nhân viên phụ mổ rất cần thiết trong điều trị cấy ghép. Người phụ mổ phải tôn trọng tất cả quy trình vô trùng giống như phẫu thuật viên và phải giúp giữ phẫu trường làm việc luôn dễ nhìn thấy.

Ngoài ra cần có thêm một phụ tá thứ hai, người này làm việc ở vòng ngoài "không vô trùng" như lấy các implants theo yêu cầu của phẫu thuật viên. Các implants này được đóng gói vô trùng hai lớp, thậm chí ba lớp. Cuối buổi làm việc dọn sạch phòng mổ, trả dụng cụ để xử lý tại phòng vô trùng và phân loại chất thải cũng đòi hỏi tổ chức thật hoàn hảo.

Các căn dặn hậu phẫu được giải thích kỹ cho bệnh nhân, in trên giấy và trao lại cho bệnh nhân.

Phần trình bày có minh họa bằng băng ghi hình, sẽ giới thiệu cách tổ chức kiểu mẫu cho phẫu thuật implant, có sự tôn trọng quy trình vô trùng và đảm bảo theo dõi vô trùng.



## Conférences 2.2

**Actualités techniques et instrumentales en prothèse complète** - C Taddéi, M Pompignoli, J Nonclercq, Le Ho Phuong Trang, Nguyen Hieu Hanh



C. TADDEI



M. POMPIGNOLI



J. NONCLERCQ

La bonne intégration des prothèses dentaires représente un souci majeur pour le patient et le praticien à tous les stades du traitement. Par ailleurs, les formidables progrès des technologies et matériaux à usage dentaire justifient les exigences croissantes dans ce domaine. Bien que cette discipline, a priori, n'offre pas de bouleversements récents, il n'en va pas moins que différents instruments, matériaux et techniques méritent d'être mis en avant.

Certains sont décrits déjà depuis longtemps, mais peu utilisés par les praticiens, voire «oubliés», d'autres plus sont récents et mal connus.

**Au stade des empreintes**, le point sera fait sur les matériaux et les nouvelles générations de porte-empreinte, sur l'intérêt des compas et réglettes graduées mais aussi du Centric Tray qui permet un enregistrement maxillo-mandibulaire avant la réalisation des porte-empreintes individuels.

**Au stade de réglage esthétique et de l'enregistrement du rapport maxillo-mandibulaire**, le choix des dents, l'intérêt du point d'appui central (gnathomètre), du plan de Fox modifié, de l'articulateur physiologique et de l'arc facial seront discutés.

Enfin, le traitement de l'édentement total nécessite un travail d'équipe entre le prothésiste et le praticien, l'élaboration prothétique comprenant une alternance de séquences de clinique et de laboratoire. A chaque étape le praticien transmet des données importantes au prothésiste. Ces informations influent grandement sur le résultat final et conditionnent en grande partie le succès prothétique.

**Thời sự về kỹ thuật và dụng cụ trong phục hình tháo lắp toàn hàm.** C. Taddéi, M.Pompignoli, J. Nonclercq, Lê Hồ Phương Trang, Nguyễn Hiếu Hạnh

Sự dụng nạp tốt của các phục hình răng là mối quan tâm chính của bệnh nhân và bác sĩ trong tất cả các giai đoạn điều trị. Vì vậy, đã có rất nhiều tiến bộ về kỹ thuật và vật liệu nha khoa nhằm đáp ứng các yêu cầu ngày càng tăng trong lĩnh vực này. Tuy không có những thay đổi lớn gần đây nhưng vài dụng cụ, vật liệu và kỹ thuật khác nhau cần được lưu ý

Một số đã được mô tả từ lâu, nhưng ít được các bác sĩ sử dụng nên bị quên lãng, một số khác mới có gần đây hơn và chưa được biết rõ.

Ở giai đoạn lấy dấu, sẽ cập nhật về các vật liệu lấy dấu và khay lấy dấu thể hệ mới, lợi ích của compa và các thước nhỏ có vạch, khay Centric Tray cho phép ghi tương quan hai hàm trước khi làm khay lấy dấu cá nhân.

Ở giai đoạn điều chỉnh thẩm mỹ và ghi tương quan hai hàm, sẽ bàn luận về chọn lựa răng, lợi ích của điểm tựa trung tâm (thước đo hàm), của mặt phẳng Fox biến đổi, của giá khớp sinh lý và cung mặt.

Cuối cùng, điều trị mất răng toàn hàm cần có sự làm việc theo ê kíp giữa kỹ thuật viên và bác sĩ, do thực hiện phục hình bao gồm những giai đoạn xen kẽ lâm sàng và labô. Ở mỗi giai đoạn, bác sĩ chuyển các thông số quan trọng cho kỹ thuật viên. Các thông tin này ảnh hưởng nhiều đến kết quả sau cùng và quyết định một phần lớn sự thành công của phục hình.

Méthodes et diagnostic radiographiques - M Schmittbuhl, Luong Van To My



M. SCHMITTBUHT

LUONG VAN TO MY

Au moment où le développement de l'imagerie dento-maxillaire s'accélère avec en particulier l'arrivée de nouvelles modalités d'imagerie en coupe comme la tomographie numérique à faisceau conique (cone beam computed tomography), l'objectif de cette conférence sera premièrement de faire le point sur l'arsenal des examens radiologiques mis à notre disposition pour notre pratique odonto-stomatologique. Les stratégies d'exploration à mettre en oeuvre en fonction des situations cliniques seront ensuite déclinées en se basant sur les recommandations internationales de bonnes pratiques en imagerie dento-maxillaire.

De nombreux cas cliniques viendront illustrer cette présentation et serviront de base pour aborder les principales clés d'interprétation en imagerie dento-maxillaire.

Enfin une attention toute particulière sera apportée aux procédures d'optimisation et de limitation des doses d'exposition en raison d'un recours sans cesse plus fréquent aux examens radiologiques réalisés dans le cadre des démarches diagnostic en odontostomatologie.

**Phương pháp và chẩn đoán X quang** – M. Schmittbuhl, Lương Văn Tô My

Hiện nay khi hình ảnh học vùng răng và hàm mặt phát triển nhanh, đặc biệt với sự xuất hiện của nhiều mô thức hình ảnh cắt lớp như kỹ thuật chụp cắt lớp số học có chùm tia hình côn (cone beam computed tomography), mục tiêu của bài thuyết trình nhằm cập nhật về những các lựa chọn X quang có thể áp dụng trong thực hành răng hàm mặt.

Các chiến lược khảo sát tùy theo tình huống lâm sàng sẽ được mô tả dựa theo những khuyến cáo quốc tế về chất lượng thực hành tốt chuẩn đoán hình ảnh trong răng hàm mặt.

Nhiều ca lâm sàng sẽ minh họa phần trình bày và dựa trên đó, tác giả sẽ đề cập đến những chìa khóa để lý giải hình ảnh trong thực hành răng hàm mặt.

Cuối cùng sẽ nhấn mạnh trên cách tối ưu hóa và hạn chế nhiễm tia trong bối cảnh các xét nghiệm X quang ngày càng trở nên phổ biến hơn trong quy trình chẩn đoán răng miệng.

### **ODF chez l'adulte: du simple au compliqué - A Manière-Ezvan, Dong Khắc Tham**

1-Orthodontie pré-prothétique en omnipratique (de l'utilisation des ressorts simples à celle des minivis)

2-Les traitements chirurgico-orthodontiques (de la génioplastie à la chirurgie bi-maxillaires)



A. MANIERE-EZVAN



DONG KHAC THAM

Un traitement orthodontique peut être mis en place pour plusieurs raisons telles la demande esthétique du patient (encombrement, dysmorphoses), la préparation à une réhabilitation prothétique, la correction des migrations dentaires secondaires à la maladie parodontale...

Un diagnostic des anomalies et, surtout, un plan de traitement avec des objectifs précis, vont faire intervenir l'orthodontie avec des moyens mis en œuvre des plus simples (boutons collés et élastiques, ressorts, mini-vis..pour de simples déplacements dentaires par version, égression, ingression d'une dent), au plus complexes (multibagues, arcs, chirurgie orthognathique...pour une correction globale des anomalies des arcades, des bases squelettiques...). Des situations cliniques illustreront l'utilisation de toute la panoplie orthodontique au service de la réhabilitation occlusale et esthétique de l'adulte.

### **Chỉnh nha ở người trưởng thành: từ đơn giản đến phức tạp - A Maniere-Ezvan, Đống Khắc Thảo**

1- Chỉnh nha tiền phục hình trong thực hành đa khoa (từ sử dụng những lò xo đơn giản đến mini-vis).

2- Điều trị phẫu thuật chỉnh nha (từ tạo hình cằm đến phẫu thuật hai hàm).

Một điều trị chỉnh nha có thể được chỉ định với nhiều lý do như là yêu cầu thẩm mỹ của bệnh nhân (răng chen chúc, dị dạng), chuẩn bị cho phục hình, điều chỉnh những sự di chuyển răng thứ phát do bệnh nha chu... Chẩn đoán những bất thường và, nhất là những một kế hoạch điều trị với những mục tiêu chính xác, sẽ dẫn đến sự can thiệp chỉnh nha với những phương tiện từ đơn giản nhất (nút dán, thun lò xo, mini-vis... để xử trí di chuyển răng đơn giản làm nghiêng, trồi hay lún một răng), đến phức tạp hơn (mắc cài, dây cung, phẫu thuật chỉnh hàm... để điều chỉnh toàn diện hơn những bất thường về cung răng, về xương nền...). Những tình huống lâm sàng sẽ minh họa việc sử dụng toàn bộ phương tiện chỉnh nha cho việc phục hồi lại khớp cắn và thẩm mỹ ở người trưởng thành.

## Démonstration 2.1

### Obturations endodontiques des dents temporaires et permanentes immatures - A Claisse

1-Obturation des dents temporaires (F Courson)

2-Fermeture apicale des dents permanentes immatures nécrosées: Hydroxyde de calcium et/ou MTA (A et D Claisse)

3-Obturation des dents permanentes immatures: cône moulé, gutta injectée, Mc Spadden (JF Peli)



F. COURSON



A. CLAISSE



D. CLAISSE



J.F. PELI

La préparation canalaire est la composante essentielle du succès endodontique et la qualité de l'obturation reste directement liée à l'excellence de la mise en forme.

L'obturation canalaire est cependant indispensable. Elle doit être tridimensionnelle, biocompatible, étanche, durable et assurer le scellement des canaux latéraux et des tubules dentinaires.

En mettant le système canalaire « hors circuit », elle doit prévenir l'apparition d'une lésion secondaire, provoquer la guérison d'une pathologie existante et éviter la récurrence.

L'obturation ne peut être réalisée qu'après nettoyage et mise en forme canalaire, si la dent est asymptomatique et le canal sec.

Les obturations endodontiques des dents temporaires et des dents permanentes immatures présentent cependant des spécificités que l'on doit prendre en considération. Le but de cet atelier est d'exposer puis de démontrer point par point les divers protocoles à mettre en œuvre en fonction des situations cliniques rencontrées.

Séance limitée à 25 participants

### Trám bít ống tủy răng sữa và răng vĩnh viễn chưa đóng chóp – A.Claisse-Crinquette

1- Trám bít răng sữa (F.Courson)

2- Đóng chóp răng vĩnh viễn chưa đóng chóp bị hoại tử: Hydroxyde Ca và/hay MTA (A và D Claisse)

3- Trám bít răng vĩnh viễn chưa đóng chóp: côn tự uốn, gutta bơm, Mc Spadden (J.F. Peli)

Sửa soạn ống tủy là giai đoạn cần thiết để thành công trong nội nha và chất lượng trám ống tủy liên quan trực tiếp đến việc tạo dạng ống tủy hoàn hảo.

Trám bít ống tủy vì thế rất cần thiết. Trám bít phải được thực hiện trong cả ba chiều không gian, tương hợp sinh học, khít kín, lâu bền và bảo đảm là phải trám khít các ống tủy phụ và cả những ống ngà.

Trám bít ống tủy loại hệ thống ống tủy ra khỏi tuần hoàn nên phòng ngừa sang thương thứ phát, giúp lành thương một bệnh lý sẵn có, và tránh tái phát.

Trám bít ống tủy chỉ thực hiện sau khi đã bơm rửa và tạo dạng ống tủy, răng không còn đau và ống tủy khô ráo.

Tuy nhiên, trám bít ống tủy răng sữa và răng vĩnh viễn chưa đóng chóp có những đặc điểm cần phải chú ý. Mục tiêu của buổi học này nhằm trình bày và biểu diễn từng giai đoạn các phương pháp trám bít khác nhau tùy theo từng ca lâm sàng.

25 người tham dự.

## Travaux pratiques 2.2

**Les ultra-sons dans le traitement non chirurgical des parodontites** - G Gagnot, Ha Thi Bao Dan



G. GAGNOT



HA THI BAO DAN

L'utilisation des instruments à ultrasons constitue une approche révolutionnaire du traitement des maladies parodontales, notamment au niveau sous-gingival. Bien maîtrisés, ceux-ci permettent au praticien de diversifier ses options thérapeutiques tout en gagnant du temps, de l'efficacité et du confort dans son exercice. Conséquence: la satisfaction du patient s'en trouvera significativement augmentée.

Cependant, pour améliorer l'efficacité des traitements non invasifs l'utilisation de l'instrumentation ultrasonore doit être précise, et implique le recours à un matériel adapté.

Les objectifs de la séance sont:

- enseigner la méthode de traitement qui est différente du traitement manuel,
- découvrir et utiliser l'instrumentation adaptée,
- connaître les mouvements et les vibrations spécifiques à chaque insert,
- savoir régler et guider l'instrument pour obtenir la plus grande efficacité.

**Siêu âm trong điều trị viêm nha chu bằng phương pháp không phẫu thuật** - G Gagnot, Hà Thị Bảo Đan

Sử dụng dụng cụ siêu âm là một cuộc cách mạng trong điều trị bệnh nha chu, nhất là ở vùng dưới nướu. Nắm vững kỹ thuật, cho phép bác sĩ thay đổi những lựa chọn điều trị của mình, tiết kiệm thời gian làm việc, đạt hiệu quả và tạo thoải mái cho chính mình.

Kết quả: Sự hài lòng của bệnh nhân được gia tăng một cách có ý nghĩa.

Tuy nhiên, để cải thiện hiệu quả của các điều trị không xâm lấn, phải sử dụng dụng cụ siêu âm thật chính xác, và dụng cụ phải thích hợp.

Mục đích của buổi thực tập này:

- + Hướng dẫn phương pháp điều trị siêu âm, cách này sẽ khác với phương pháp điều trị bằng tay,
- + Khám phá và sử dụng dụng cụ thích hợp,
- + Biết được các hoạt động và sóng rung chuyên biệt của mỗi insert,
- + Biết điều chỉnh và hướng dẫn dụng cụ để đạt được hiệu quả cao nhất.



## Travaux pratiques 2.3

**Applications de la piézo-chirurgie en chirurgie orale** - F Louise, Nguyen Thi Bich Ly, Nguyen Bich Van



F. LOUISE



NGUYEN B. VAN

Cette séance a pour objectif l'initiation aux techniques de chirurgie piézo-électriques qui se développent considérablement dans l'exercice journalier de la chirurgie orale.

Les participants pourront découvrir l'efficacité des inserts tranchants destinés aux ostéotomies ou la précision des inserts diamantés respectueux des tissus mous.

Un exposé préalable à chaque manipulation aidera les participants à réaliser des prélèvements osseux (sur mâchoire animale) destinés à la reconstruction des crêtes osseuses, et des élévations sinusiennes sur modèle pédagogique.

Units chirurgicales Piézotome® fournis par Satelec®

Séance limitée à 16 participants

**Dùng phẫu thuật piezo trong phẫu thuật miệng** - F Louise, Nguyen Thị Bích Ly, Nguyễn Bích Vân

Buổi thực tập này nhằm cho làm quen với những kỹ thuật phẫu thuật piezo, đang phát triển đáng kể trong thực hành phẫu thuật miệng hàng ngày.

Học viên sẽ khám phá hiệu quả của các inserts sắc bén dùng để cắt xương hay tính chính xác của các insert kim cương tôn trọng mô mềm.

Phần trình bày trước mỗi thao tác sẽ giúp học viên thực hiện được thao tác lấy xương (trên hàm động vật) nhằm mục đích tái cấu trúc mào xương ổ, và nâng xoang hàm trên mẫu hàm.

Thiết bị Piézotome® do nhà sản xuất Satelec® cung cấp.

16 người tham dự

## Démonstration 2.4

### Obturations endodontiques des dents matures

Responsable de la séance: JF Peli

Démonstrateurs: JF Peli, D Oriez, JP Van Nieuwenhuysen, Pham Van Khoa

- 1- Contrôles pré-opératoires, choix des matériaux et ajustage du maître-cône
- 2- Compactage vertical à chaud: du plugger au «System B»
- 3- Une technique combinée: compactage latéral et compactage thermomécanique
- 4- La gutta préchauffée sur tuteur: Herofill®, Thermafill®



J.F. PELI



D. ORIEZ



J.P. VAN  
NIEUWENHUYSEN

Toutes les techniques ne sont pas adaptées à l'exercice de l'omnipraticien qui recherche tout naturellement un système facile à utiliser, fiable, rapide, économique.

La maîtrise de l'obturation canalaire repose sur un contrôle rigoureux de la préparation et sur un bon ajustage du cône principal.

Les compactages, latéral et thermo-mécanique, combinés permettent d'aborder, avec efficacité et plus de sécurité, le compactage de gutta percha. Les systèmes de compactage vertical à chaud en un temps ou de gutta préchauffée sur tuteur sont des évolutions plus récentes vers la recherche d'une meilleure adaptation à notre pratique quotidienne.

À l'occasion de ces démonstrations, nous démystifierons le compactage de gutta-percha en omni pratique et les participants pourront voir les principales techniques. Chaque praticien pourra ainsi choisir celles avec lesquelles il peut obtenir des résultats fiables et reproductibles.

### Trám bít ống tủy răng đóng chóp

Phụ trách : JF Peli,

Biểu diễn: D Oriez, JP Van Nieuwenhuysen, Pham Van Khoa

1. Kiểm tra trước khi thực hiện, chọn vật liệu và thử côn chính
2. Lèn dọc bằng nhiệt: cây lèn "hệ thống B"
3. Kỹ thuật kết hợp: lèn ngang và lèn nhiệt cơ học
4. Côn gutta làm chảy: Herofill®, Thermafill®

Không phải tất cả kỹ thuật đều thích hợp với thực hành của bác sĩ đa khoa, vì họ muốn tìm một hệ thống dễ sử dụng, tin cậy, nhanh chóng, tiết kiệm.

Để trám bít ống tủy được tốt, phải kiểm soát nghiêm ngặt giai đoạn sửa soạn ống tủy, cũng như thao tác thử côn chính phải thật chính xác

Những kỹ thuật lèn phối hợp lèn ngang và lèn nhiệt-cơ học, cho phép lèn gutta percha hiệu quả và an toàn hơn. Những hệ thống lèn dọc nhiệt một thì, hay dùng gutta percha hơi nóng trên ống dẫn là những kỹ thuật cải tiến mới hơn, để tìm đến sự thích hợp tốt nhất cho thực hành hàng ngày của chúng ta.

Trong lần biểu diễn này, chúng tôi sẽ làm sáng tỏ kỹ thuật lèn gutta percha trong thực hành hàng ngày và các học viên có thể kiến tập các kỹ thuật chính. Như vậy, mỗi bác sĩ điều trị có thể chọn lựa những kỹ thuật có thể giúp họ đạt được kết quả tin cậy và đều đặn.

## Démonstration 2.5

### Analyse occlusale

Responsable de la séance: G Duminil

Démonstrateurs: G Duminil, JD Orthlieb, Nguyen Thi Kim Anh, Pham Le Quyen



G. DUMINIL



J.D. ORTHLIEB

L'analyse occlusale instrumentale est une étape importante de la démarche diagnostique occlusale et prothétique. Elle complète l'entretien, et les examens clinique et radiologique.

Elle consiste en un montage en articulateur des moulages du patient en vue d'observer les rapports occlusaux statiques et dynamiques. Une séquence clinique rigoureuse permet à l'opérateur d'aboutir à un diagnostic occlusal et d'établir une stratégie thérapeutique en simulant sur les moulages une harmonisation occlusale.

Le montage en articulateur des moulages permet de réfléchir et de simuler des solutions sans aucune modification préalable sur le patient.

Analyse du centrage, calage, guidage et incidence dans les stratégies de traitement:

- en fin d'orthodontie,
- en pré-prothétique.

Démonstration en direct de l'analyse occlusale sur articulateur.

L'argumentation des propositions thérapeutiques est facilitée auprès du patient par la présentation de la situation initiale, puis des corrections proposées, l'acceptation du traitement par le patient passe d'abord par la compréhension du projet. Le plan de traitement ainsi établi permet un gain de temps lors de sa réalisation, et le temps consacré à cette analyse préalable en est largement compensé.

QUIZ sur les options thérapeutiques

### Phân tích khớp cắn - G Duminil, JD Orlieb, Nguyễn Thị Kim Anh, Phạm Lệ Quyên

Phân tích khớp cắn có sử dụng dụng cụ là một khâu quan trọng trong chẩn đoán cắn khớp và làm phục hình. Giai đoạn này bao gồm hỏi bệnh, khám lâm sàng và phim X quang.

Lên giá khớp mẫu hàm của bệnh nhân nhằm mục đích quan sát các tương quan khớp cắn tĩnh và động. Một quy trình lâm sàng bài bản cho phép bác sỹ có được chẩn đoán cắn khớp và thiết lập được chiến lược điều trị thông qua việc mô phỏng trên các mẫu hàm một sự hài hòa khớp cắn.

Lên giá khớp mẫu hàm cho phép suy xét và mô phỏng các giải pháp mà chưa can thiệp trên người bệnh.

Phân tích trung tâm, chặn, hướng dẫn và ứng dụng trong các chiến lược điều trị:

- Sau chỉnh hình
- Trước phục hình

Biểu diễn trực tiếp phân tích khớp cắn trên giá khớp.

Thảo luận các đề xuất điều trị cho bệnh nhân sẽ dễ dàng hơn khi trình bày tình trạng ban đầu và các điều chỉnh đề nghị, sự chấp thuận điều trị của bệnh nhân bắt đầu khi họ hiểu được chương trình điều trị. Kế hoạch điều trị được thiết lập cho phép rút ngắn thời gian khi thực hiện, bù lại một cách xứng đáng thời gian thực hiện phân tích khớp cắn trên giá khớp.

Câu hỏi kiểm tra kiến thức về các chọn lựa điều trị

## Démonstration 2.6

**Choix de la couleur en prothèse fixée** Responsable de la séance: A Salvadori  
Démonstrateurs: JF Lasserre, M Bolla, C Pignoly, M Pignoly, S Armand, Tran Hung Lam



J.F. LASSERRE



M.BOLLA



C. PIGNOLY



M. PIGNOLY



S. ARMAND

Démonstration et manipulation par les participants: -des tests d'évaluation de vision de Lantony, -des teintiers Ivoclar, vita 3D et de blanchiment, -des lampes calibrées d'aide aux choix visuel, -de la caméra intra buccale Sopro 717, -du spectrophotomètre Vita compact.

Dans son exercice quotidien l'odontologiste est fréquemment confronté au problème de la détermination de la couleur des dents naturelles improprement appelé «choix de teinte» en langage courant. Ce sujet a toujours été considéré comme délicat par la plupart des praticiens et techniciens de laboratoire. La subjectivité du choix visuel, pratiqué fréquemment dans une ambiance lumineuse inappropriée, et les difficultés de la reproduction de la couleur au laboratoire conduisent la profession à s'intéresser aux appareils de mesure colorimétriques ou spectrophotométriques ou à d'autres systèmes innovants de plus en plus nombreux sur le marché. La perception des couleurs dépend de l'expérience et de l'éducation du sens visuel, mais aussi de l'âge, de facteurs environnementaux, de l'intégrité des récepteurs oculaires et du fonctionnement cérébral. Les dyschromatopsies concernent environ 8% de la population française. Alors que l'accès à certains métiers est interdit aux sujets dyschromates, la profession de chirurgie dentaire n'est soumise à aucun test de dépistage. Une couleur se définit par trois dimensions: la luminosité, la saturation et la teinte. Cependant, l'aspect coloré des dents dépasse largement une définition de coordonnées trichromatiques  $L^*a^*b^*$ . La stratification des tissus, l'opacité et la translucidité, l'opalescence, la fluorescence, la texture de surface et les caractérisations sont autant d'éléments déterminants pour la réussite de la couleur d'une prothèse. Nous pouvons comparer trois familles de méthodes de choix de la couleur: le choix visuel classique à l'aide des teintiers, le choix visuel assisté par caméra intra buccale ou par des lampes calibrées et le choix par spectrophotomètres et colorimètres.

**Pour le choix à l'aide de teintiers**, les innovations ont été l'apparition de teintiers construits par groupes de luminosité, par exemple Vita 3D Master® qui permettent un choix de la couleur plus scientifique, plus précis et plus rapide que les teintiers construits par groupes de tonalités chromatiques ; ainsi que l'apparition de teintiers de blanchiment très utiles dans les techniques d'éclaircissement des dents.

**Les aides au choix visuel** ont aussi un grand intérêt. Il s'agit des lampes d'éclairage calibré comme la Trushade d'Optident® qui permet de faire abstraction de l'éclairage environnant et de mieux choisir visuellement la couleur. Les caméras intra-orales peuvent aussi apporter une aide précieuse. Par exemple avec la camera sopro 717 d'Acteon group®.

**Les choix instrumentaux** par spectrophotomètres et colorimètres font appel à des machines dont la détermination de la couleur est dite objective car elle ne dépend ni de l'œil ni de la lumière environnante. Les machines les plus évoluées sont indéniablement d'excellents outils d'analyse et de communication avec le laboratoire par exemple le Vita compact® de VITA allie maniabilité et précision. De plus elles permettent souvent la vérification de la couleur en cours d'élaboration prothétique.

Séance limitée à 30 participants

## **Lựa chọn màu trong phục hình cố định**

Phụ trách : A. Salvadori

Biểu diễn : J F Lasserre, M Bolla, C Pignoly, M Pignoly, S Armand, Trần Hùng Lâm

Minh họa và thực hiện thao tác: test đánh giá thị giác Lantony, bảng so màu Ivoclar, VITA 3D và tẩy trắng, đèn cố định cố để trợ giúp chọn lựa bằng thị giác, camera trong miệng Sopro 717, quang phổ kế Vita compact.

Trong thực hành hằng ngày BS nha khoa thường phải đối mặt với vấn đề xác định màu sắc của răng tự nhiên mà được gọi một cách không chính xác là “chọn màu” trong ngôn ngữ thông thường. Chủ đề này luôn được xem là khó xử cho phần lớn BS thực hành và kỹ thuật viên labô. Tính chủ quan của chọn lựa dựa trên thị giác, thường được thực hiện trong môi trường ánh sáng không phù hợp, và những khó khăn của việc tái lập màu sắc trong labô đã khiến cho ngành nha khoa quan tâm đến những máy so màu hoặc quang phổ kế hoặc các hệ thống mới, xuất hiện ngày càng nhiều trên thị trường. Nhận biết màu sắc tùy thuộc vào kinh nghiệm và cách huấn luyện thị giác, và cả vào tuổi, yếu tố môi trường, sự toàn vẹn các thụ thể của mắt và chức năng của não. Người loạn sắc chiếm khoảng 8% dân số Pháp. Trong khi một vài ngành nghề cấm người loạn sắc thì ngành nha khoa không có bất cứ test phát hiện nào.

Một màu sắc được xác định bởi ba chiều: độ sáng, độ đậm và tông màu. Tuy nhiên, màu sắc của răng vượt quá rất nhiều việc xác định các thông số màu theo ba chiều  $L^*a^*b^*$ . Sự sắp xếp từng lớp của các mô, độ đục và độ trong mờ, độ ánh sữa, độ huỳnh quang, kết cấu và đặc điểm bề mặt là những yếu cần xác định thành công về màu sắc một phục hình. Chúng ta có thể so sánh ba nhóm phương pháp chọn màu: chọn lựa dựa trên thị giác cổ điển nhờ các bảng so màu, chọn lựa dựa trên thị giác được hỗ trợ với camera trong miệng hoặc với đèn đã định cỡ và chọn lựa nhờ quang phổ kế và máy so màu.

Đối với chọn màu nhờ bảng so màu, những đổi mới là sự xuất hiện của bảng so màu xây dựng trên nhóm theo độ sáng, ví dụ Vita 3D Master® cho phép chọn lựa màu một cách khoa học, chính xác và nhanh hơn những bảng so màu dựa trên nhóm theo tông màu; cũng như xuất hiện bảng so màu cho răng tẩy trắng rất hữu ích trong kỹ thuật tẩy trắng răng.

Những trợ giúp chọn lựa thị giác cũng mang lại nhiều lợi ích. Đó là đèn phát sáng đã định cỡ như Trueshade của Optident giúp không bị ảnh hưởng của ánh sáng môi trường xung quanh và chọn màu tốt hơn. Máy thu hình trong miệng cũng có thể trợ giúp tốt. Ví dụ như camera Sopro 717 của Actéon®.

So màu bằng máy với quang phổ kế và sắc kế màu cần đến những máy nhờ đó mà việc xác định màu sắc được gọi là khách quan vì không phụ thuộc vào mắt cũng như ánh sáng xung quanh. Những máy so màu hiện đại nhất là phương tiện rất tốt để phân tích màu và trao đổi thông tin với labô ví dụ như Vita compact® của VITA vừa tiện dụng vừa chính xác. Hơn nữa nó cho phép thường xuyên kiểm tra màu trong quá trình thực hiện phục hình.

30 học viên tham dự



## Conférences 3.1

### Conserver ou extraire – JF Peli, Nguyen Thi Bich Ly

- 1- Les limites de l'endodontie (JF Peli)
- 2- Les limites de la parodontologie et le pronostic implantaire (N Truong)
- 3- Les limites de la prothèse amovible conventionnelle (M Pompignoli)



J.F. PELI



TRUONG NGUYEN



M. POMPIGNOLI

La prise de décision doit toujours se faire dans le cadre d'un examen, global et pluridisciplinaire, qui prend en compte l'intégralité des problèmes dentaires, parodontaux et l'avis du patient.

La conservation d'une dent délabrée nécessite souvent la reprise du traitement endodontique, un traitement parodontal et la réalisation d'une restauration prothétique.

Les pronostics de ces traitements conservateurs doivent être correctement évalués au départ et réévalués à chaque étape pour garantir, à long terme, une bonne santé dentaire et parodontale et pour satisfaire la demande, esthétique et fonctionnelle du patient.

Si l'extraction s'impose, les implants ostéointégrés permettent de proposer des solutions efficaces, fiables parfois moins lourdes face au problème d'édentement.

Cependant, la solution implantaire n'est pas toujours l'alternative aux traitements conservateurs. Les conditions osseuses ne sont pas toujours favorables et certains facteurs peuvent être une contre indication à l'implantologie. Le patient lui même peut vouloir conserver ses dents ou refuser l'implant pour des raisons financières.

Dans certains cas, la prothèse amovible conventionnelle peut venir jouer le rôle d'arbitre ou représenter la solution unique et incontournable mais qui, elle aussi, aura ses limites.

### Bảo tồn hay nhổ răng – JF Peli, Nguyễn Thị Bích Lý

1. Những giới hạn của nội nha (JF Peli)
2. Những giới hạn của nha chu và tiên lượng cấy ghép (N Truong)
3. Những giới hạn của phục hình tháo lắp kinh điển (M Pompignoli)

Đưa ra quyết định phải luôn luôn được thực hiện trong phạm vi khám tổng quát và đa khoa, xem xét toàn diện các vấn đề răng, nha chu và ý kiến của bệnh nhân.

Bảo tồn một răng bị vỡ lớn thường phải điều trị nội nha lại, điều trị nha chu và phục hình. Tiên lượng của những điều trị bảo tồn này phải được đánh giá một cách đúng đắn ngay từ ban đầu và tái đánh giá ở từng giai đoạn để bảo đảm tình trạng lành mạnh lâu dài của răng và mô nha chu, đáp ứng được đòi hỏi về thẩm mỹ và chức năng của bệnh nhân.

Nếu phải nhổ răng, cấy ghép có tích hợp xương là giải pháp hữu hiệu, tin cậy đôi khi nhẹ nhàng hơn đối với tình trạng mất răng.

Tuy nhiên, giải pháp implant không phải luôn luôn là giải pháp thay thế cho điều trị bảo tồn. Điều kiện xương không phải lúc nào cũng thuận lợi và có một số yếu tố chống chỉ định trong cấy ghép. Bản thân bệnh nhân cũng có thể muốn giữ lại răng và từ chối điều trị cấy ghép vì lý do tài chính.

Trong một số trường hợp, phục hình tháo lắp kinh điển có thể giữ vai trò dung hòa hay là giải pháp duy nhất và không tránh được mặc dù cách này cũng có những hạn chế.

**Les éléments pour poser un diagnostic en parodontologie** - G Gagnot, Ha Thi Bao Dan, Nguyen Thi Thanh Tam



G. GAGNOT



HA THI BAO DAN

Les maladies parodontales sont souvent inconnues des patients car fréquemment elles sont asymptomatiques, rares sont ceux qui consultent pour un traitement parodontal. Le rôle du praticien est de dépister les signes de ces maladies puis d'informer le patient pour le convaincre de l'importance du traitement.

Ces signes reposent sur des observations cliniques, radiographiques et aussi des examens complémentaires.

Le diagnostic est établi après un entretien médical et la confrontation de ces observations.

La présentation de ces éléments et leur compréhension par le patient sont les clés indispensables du succès d'un traitement où le malade est un acteur actif.

L'information du patient, le choix du matériel nécessaire et trouver les mots pour convaincre sont les thèmes abordés au cours de la séance.

### **Chuyên đề cho sinh viên**

#### **Những yếu tố cần thiết để chẩn đoán trong nha chu** – G. Gagnot, Hà Thị Bảo Đan, Nguyễn Thị Thanh Tâm

Bệnh nhân thường không biết mình có bệnh nha chu vì bệnh này thường không có triệu chứng, hiếm khi có bệnh nhân đến khám để điều trị nha chu. Vì vậy, vai trò của bác sĩ điều trị là phát hiện dấu chứng bệnh, sau đó giải thích cho bệnh nhân biết để thuyết phục bệnh nhân về tầm quan trọng của việc điều trị.

Những dấu chứng này dựa trên khám lâm sàng, chụp phim X quang và các xét nghiệm bổ túc. Chẩn đoán được xác định sau khi trao đổi với bệnh nhân và tổng hợp các dữ liệu.

Việc trình bày những yếu tố này và làm sao cho bệnh nhân hiểu là điều then chốt để thành công trong điều trị, trong đó bệnh nhân giữ vai trò chủ động.

Cung cấp thông tin cho bệnh nhân, chọn lựa vật liệu cần thiết và tìm ra cách thuyết phục họ là chủ đề được trình bày trong buổi này.

## Démonstration 3.2

### Orthodontie interceptive - A Manière-Ezvan, F Courson, Dong Khắc Tham

- Inversé d'occlusion uni ou bilatéral (en denture temporaire ou permanente)
- Succion du pouce - interposition linguale - béance antérieure
- Inversé d'occlusion antérieur (orthodontie-orthopédie)
- Surplomb incisif augmenté sans ou avec Classe II (orthodontie-orthopédie)
- DDM (perte prématurée des molaires temporaires)



A. MANIERE-EZVAN



F. COURSON



DONG KHAC THAM

Intercepter une malocclusion mineure avant qu'elle ne s'aggrave: voilà l'objectif de cette étape de traitement, aussi appelée traitement précoce, qui sera suivie ou pas d'un deuxième temps de traitement en denture adolescente.

L'analyse de la littérature montre l'intérêt de ces traitements dans certaines situations occlusales notamment les inversés d'occlusion.

A l'aide de cas cliniques d'enfants présentant des parafunctions, des dysfonctions oro-faciales, des anomalies occlusales (inversés d'occlusion, béance antérieure, encombrement...), nous allons vous proposer des solutions ... Cette séance interactive permettra de discuter des choix faits, des moyens et des résultats. Sera aussi abordé le rôle possible de l'Orthopédie dans les situations d'anomalies squelettiques, notamment de Classes III.

Présentations de cas cliniques et discussion avec animation cartons couleurs

### Chỉnh hình răng mặt can thiệp - A Manière-Ezvan, F Courson, Đống Khắc Thảo

- Khớp cắn ngược một hay hai bên (ở hệ răng sữa hay răng vĩnh viễn)
- Mút ngón tay - chèn lưỡi - cắn hở phía trước
- Khớp cắn ngược phía trước (chỉnh răng - chỉnh xương)
- Cắn chìa quá mức răng cửa có hay không có khớp cắn hạng II (chỉnh răng - chỉnh xương)
- Bất hài hòa răng - hàm, DDM (mất sớm răng cối lớn sữa)

Can thiệp sai khớp cắn nhẹ trước khi nó trở nên trầm trọng: đó là mục tiêu của giai đoạn điều trị này, còn gọi là điều trị sớm, sẽ được tiếp tục hay không trong giai đoạn thứ nhì ở hệ răng vị thành niên.

Phân tích y văn cho thấy giai đoạn điều trị này đặc biệt có ý nghĩa trong một số tình huống sai khớp cắn như cắn ngược.

Qua những ca lâm sàng của trẻ em bị cận chức năng, loạn năng vùng miệng-mặt, sai khớp cắn (cắn ngược, cắn hở phía trước, răng chen chúc...), chúng tôi sẽ đề nghị với các bạn một số giải pháp... Buổi trao đổi này cho phép thảo luận về các chọn lựa điều trị, các phương tiện và kết quả. Cũng đề cập đến vai trò có thể có của Chỉnh xương trong các trường hợp sai hình xương, nhất là loại III.

Trình bày các ca lâm sàng và thảo luận có sử dụng bìa màu để minh họa.

### Travaux pratiques 3.3

#### Formes et occlusion: wax up

Responsable de la séance: J Nonclercq

Intervenants: J Nonclercq, JF Lasserre, C Vanzeveren, A Meyer, Hoang Tu Hung, Nguyen Phuc Dien Thao, Tran Diem Hang



J. NONCLERCQ



J.F. LASSERRE



A. MEYER

La morphologie dentaire est une matière située à l'intersection des disciplines odontologiques cliniques et des techniques de laboratoire. Cette matière vise à exercer non seulement notre sens de l'observation mais encore et surtout à reconstituer des dents en respectant leurs formes et rapports (occlusion entre autres). Ces contours déterminent la fonction et participent indiscutablement à l'esthétique du sourire.

Au cours de cet atelier thématique, les participants vont réaliser pas à pas les wax-up d'une prémolaire et d'une molaire supérieures. Le but de l'exercice est de travailler une méthodologie qui permet d'obtenir avec une relative aisance un modelage à la fois réaliste et fonctionnel.

Séance limitée à 20 participants

#### Hình dạng và khớp cắn: wax-up

Phụ trách : J Nonclercq

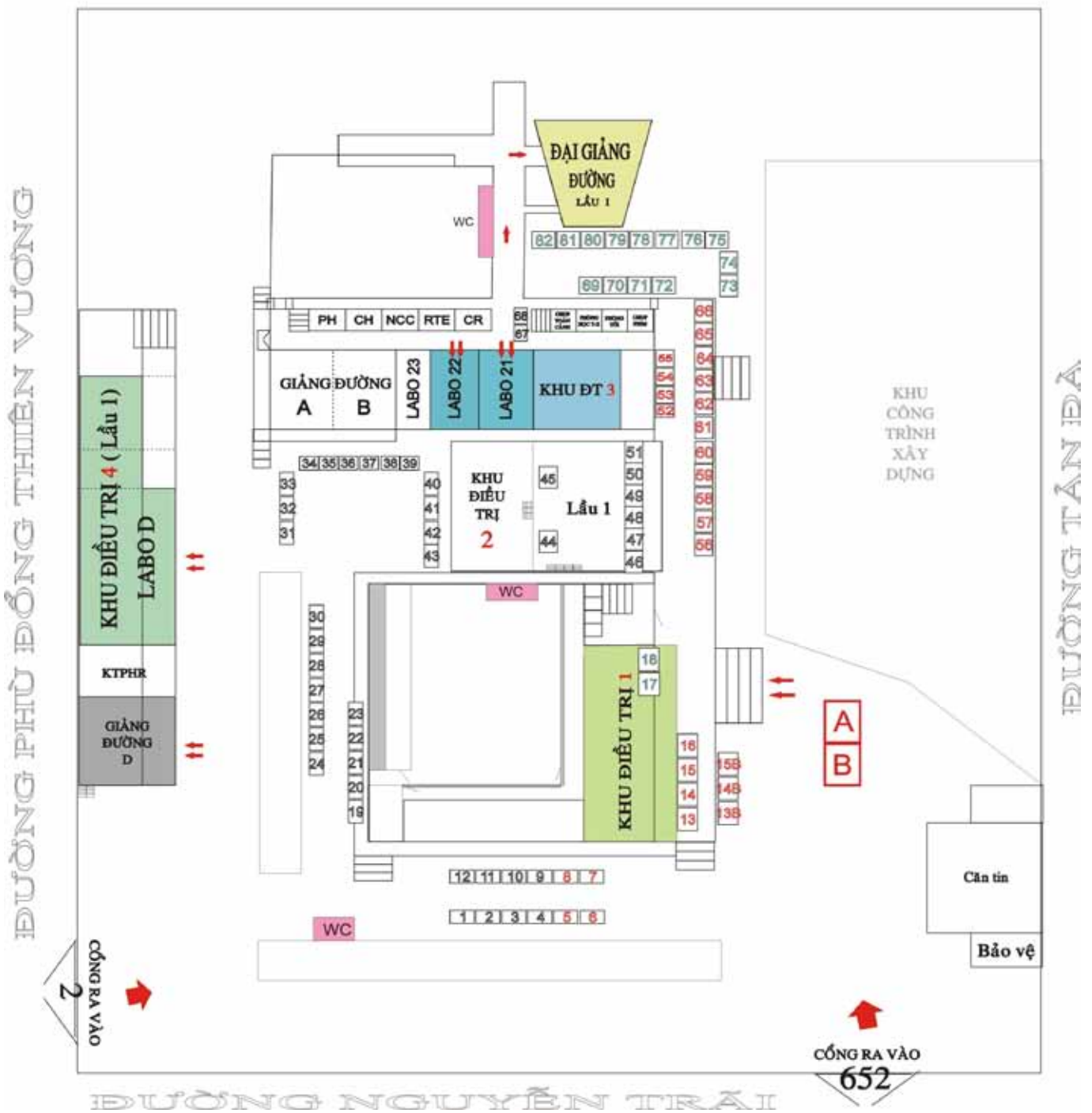
Biểu diễn : J F Lasserre, C Taddéi, C Vanzeveren, A Meyer, Hoang Tu Hung, Nguyen Phuc Dien Thao, Tran Diem Hang

Giải phẫu răng là một chuyên ngành ở vị trí giao thoa giữa các môn lâm sàng nha khoa và các kỹ thuật labo. Chuyên ngành này không chỉ giúp chúng ta luyện kỹ năng quan sát mà còn và nhất là giúp tái tạo lại răng với sự tôn trọng hình thể và tương quan (khớp cắn chằng hạn). Những đường nét này quyết định chức năng và chắc chắn góp phần vào thẩm mỹ của nụ cười.

Trong buổi thực hành, người tham gia sẽ thực hiện từng bước việc làm sáp cho một răng cối nhỏ và một răng cối lớn hàm trên. Mục tiêu của bài tập này là để làm quen với một phương pháp giúp đạt được một cách tương đối dễ dàng một mẫu sáp vừa giống thật vừa chức năng.

20 học viên tham gia

# SƠ ĐỒ HỘI NGHỊ PHÁP VIỆT THÁNG 10 - 2010





# Conférenciers

## **Aboudharam Gérard**

PhD maladies transmissibles et pathologies tropicales, Maître de conférence des Universités au sein du département d'odontologie Conservatrice et endodontie de la Faculté d'odontologie de Marseille

## **Armand Serge**

Professeur des Universités. Membre du département de prothèse de l'UFR d'Odontologie de Toulouse. Responsable du diplôme d'université d'implantologie de Toulouse

## **Bayet François**

Attaché hospitalier dans le département d'Endodontie (Hôpital Bretonneau, AP/HP). Exercice libéral limité à l'Endodontie et à l'Implantologie, Master Européen des Applications Orales des Lasers

## **Bolla Marc**

Professeur des Universités. Responsable du département de Sciences anatomiques. Doyen de l'UFR Odontologie Nice Sophia Antipolis. Président de la Conférence des Doyens

## **Chanthamalin Vatsana**

Maître de Conférences, Département de Prothèse et Orthodontie, Faculté d'Odonto-Stomatologie, Vientiane, Laos

## **Claisse Crinquette Anne**

Maître de conférence et Praticien hospitalier, Responsable du département d'Endodontie, CHRU de Lille. Membre fondateur et titulaire de la SFE. Membre titulaire de l'Académie de Chirurgie-Dentaire

## **Claisse Dominique**

Docteur en chirurgie dentaire Docteur en sciences Odontologiques Maître de conférence et Praticien hospitalier, CHRU de Lille. Membre fondateur et titulaire de la SFE

## **Courson Frédéric**

Maître de Conférence des Universités Faculté de Chirurgie Dentaire Paris Descartes. Responsable de la discipline d'Odontologie Pédiatrique

## **Dong Khắc Tham**

Chef du département d'Orthodontie à la Faculté d'Odonto-Stomatologie d'Ho Chi Minh

## **Dridi Sophie Myriam**

Maître de Conférences de l'Université de Paris Descartes, département de Parodontologie Praticien Hospitalier, Hôpital Albert Chenevier (AP-HP) Exercice libéral limité à la Parodontie et à la Dermatologiebuccale

## **Duminil Gérard**

Docteur en chirurgie dentaire Docteur en sciences Odontologiques Diplômé de Prothèse fixée, parodontologie, Occlusion et Implantologie. Chargé de Cours UFR Odontologie Nice Sophia Antipolis

## **Gagnot Gilles**

Doctorat en Sciences Odontologiques. Doctorat de l'Université. Ancien Assistant hospitalo-universitaire dans le département de Parodontologie. UFR d'Odontologie de Rennes

## **Gard Jean Olivier**

Médecin anesthésiste-réanimateur. Facultés de Médecine de Nice et de Marseille

TS về bệnh truyền nhiễm và bệnh nhiệt đới, GV chính BM Chữa răng và Nội nha, Khoa Nha ĐH Marseille

GS. GV BM Phục hình, Khoa Nha ĐH Toulouse, phụ trách đào tạo Bằng sau đại học về Cấy ghép nha khoa tại Toulouse

Giảng viên Bộ môn Nội Nha (Bệnh viện Bretonneau), hành nghề chuyên khoa Nội Nha và Cấy ghép, cao học về Ứng dụng vùng miệng của Laser

GS trưởng BM Giải phẫu học, Trưởng Khoa Nha ĐH Nice Sophia Antipolis, Chủ tịch Hội đồng khoa trường

Giảng viên chính Bộ môn Phục hình và Chính Nha, Khoa RHM, ĐH quốc gia Lao, Vientiane

Giảng viên chính Chuyên viên bệnh viện, Trưởng BM Nội nha, Khoa Nha ĐH Lille, thành viên sáng lập Hội Nội nha Pháp, SFE, Thành viên Viện Hàn Lâm RHM

Tiến sĩ khoa học Nha khoa, GV chính, Chuyên viên bệnh viện, Khoa Nha ĐH Lille, thành viên sáng lập Hội Nội nha Pháp

GV chính, Trưởng BM Răng trẻ em, Khoa Nha ĐH Paris Descartes

Trưởng Bộ môn Chính hình răng mặt, Khoa RHM TP.HCM

Giảng viên chính ĐH Paris Descartes, Bộ môn Nha chu, Bệnh viện Albert Chenevier, hành nghề chuyên khoa Nha chu và Bệnh học miệng

Tiến sĩ khoa học Nha khoa, BS chuyên khoa PH cố định, Nha Chu, Cẩn khớp và Cấy ghép nha khoa, Giảng viên Khoa Nha ĐH Nice Sophia Antipolis

Tiến sĩ khoa học Nha khoa, cựu trợ giảng Bộ môn Nha chu, Khoa Nha ĐH Rennes

BS gây mê hồi sức, Khoa Y ĐH Nice và Marseille

**Gimonet Jean Claude**

Implantologie exclusive. Expert en implantologie orale AFI DGOI. Doctorat en Sciences Odontologiques. Doctorat de l'Université. Ancien Assistant hospitalo-universitaire dans le département de Parodontologie. UFR d'odontologie de Rennes

**Ha Thi Bao Dan**

Maitre de conférence, Chef du département de Parodontologie à la Faculté d'Odonto-Stomatologie d' Ho Chi Minh

**Hoang Dao Bao Tram**

Docteur en sciences odontologiques, Maître de conférence du département de Sciences odontologiques de base à la Faculté d'Odonto-Stomatologie d' Ho Chi Minh

**Hoang Tu Hung**

Professeur, chef du département d'Odontologie Restauratrice à la Faculté d'Odonto-Stomatologie d' Ho Chi Minh

**Huynh Anh Lan**

Maître de conférences en Pathologie buccale, Vice presidente de l'Association Dentaire d'Ho Chi Minh

**Kouby Gilles**

Professeur des Universités au sein du Département d'Odontologie Conservatrice et d'Endodontie, Assesseur du Doyen de la Faculté d'Odontologie de Marseille chargé de la Formation Continue

**Kouby Stefen**

Interne des Hopitaux de Paris, Maitre de conférence des Universités au sein du département d'odontologie Conservatrice et endodontie de la Faculté d'odontologie de Marseille

**Lasserre Jean François**

Maitre de conférences, Département de Prothese, Vice Doyen chargé des Relations internationales, Faculté d'Odontologie, Université Victor Segalen, Bordeaux

**Le Duc Lanh**

Professeur associé, Doyen de la Faculté d'Odonto-Stomatologie d' Ho Chi Minh, Chef du département de Chirurgie buccale

**Le Ho Phuong Trang**

Docteur en sciences odonto-Stomatologiques, Maitre de conférences, Chef du département de Prothèse, Faculté d'Odonto-Stomatologie d'Ho Chi Minh

**Louise Francis**

Professeur des Universités, Chef du Département de Parodontologie, Vice Doyen chargé des Relations Internationales, Faculté d'Odontologie, Université de la Méditerranée, Marseille

**Lupi-Pégurier Laurence**

Maître de Conférence des Universités. Département de Santé Publique. Responsable Unité de sédation. UFR Odontologie Nice Sophia Antipolis

**Macia Yves**

Ancien assistant dans le département de pathologie buccale. Attaché dans le département de parodontologie de l'UFR Odontologie Marseille

**Manière-Ezvan Armelle**

Professeur des Universités. Responsable du département et de l'Unité d'Orthopédie Dento-Faciale. Vice-Doyen chargé de la pédagogie. UFR Odontologie Nice Sophia Antipolis

Tiến sĩ khoa học Nha khoa, Chuyên viên cao cấp Cấy ghép nha khoa AFI DGOI. Cựu trợ giảng BM Nha chu, Khoa Nha ĐH Rennes

Trưởng BM Nha Chu, Khoa RHM TP.HCM

Tiến sĩ khoa học Nha khoa ĐH Marseille, Giảng viên chính BM Nha Khoa cơ sở, Khoa RHM TP.HCM

Giáo sư, trưởng bộ môn Chữa răng, Khoa RHM ĐH Y Dược TP HCM

GV chính BM Bệnh học miệng, Phó Chủ tịch Hội RHM TP HCM

GS BM Chữa răng Nội nha, Phụ tá Khoa Trưởng khoa Nha ĐH Marseille phụ trách đào tạo liên tục

Nội trú bệnh viện Paris, GV chính BM Chữa răng Nội nha, Khoa Nha ĐH Marseille

Giảng viên chính, BM Phục hình, Phó Khoa trưởng phụ trách Quan hệ quốc tế, Khoa Nha ĐH Victor Segalen, Bordeaux

Phó Giáo sư, Trưởng Khoa RHM, ĐH Y Dược TP HCM, Trưởng Bộ môn Phẫu thuật miệng

Tiến sĩ khoa học RHM, Giảng Viên chính, Trưởng Bộ môn Phục hình răng, Khoa RHM TP HCM

Giáo sư, Trưởng Bộ môn Nha chu, Phó khoa phụ trách Quan hệ quốc tế, Khoa Nha ĐH Méditerranée Marseille

Giảng viên chính BM Sức khỏe cộng đồng, trưởng đơn vị gây mê, Khoa Nha ĐH Nice Sophia Antipolis

Cựu Trợ giảng BM Bệnh học miệng, Giảng viên thỉnh giảng tại BM Nha Chu, Khoa Nha ĐH Marseille

Giáo sư trưởng BM Chính hình Răng mặt, Phó Trưởng khoa phụ trách Đào tạo, Khoa RHM Nice Sophia Antipolis

# Conférenciers

## **Meyer Alain**

Maître Prothésiste Dentaire, Responsable technique du secteur céramique du laboratoire Flecher

## **Muller-Bolla Michèle**

Professeur des Universités. Responsable du département de Santé Publique. Responsable Unité d'Odontologie Pédiatrique. Vice-Doyen chargé de la Recherche. UFR Odontologie Nice Sophia Antipolis

## **Ngo Thi Quynh Lan**

Professeur associé, Vice Doyenne à la Faculté d'Odonto-Stomatologie d' Ho Chi Minh, chef du département des Sciences odontologiques de base

## **Nguyen Hieu Hanh**

Maitre de conférences, Département de Prothèse, Faculté d'Odonto-Stomatologie d' Ho Chi Minh

## **Nguyen Thi Kim Anh**

Docteur en sciences Odonto-Stomatologiques, Maitre de conférences, Département de Sciences odontologiques de base, Faculté d'Odonto-Stomatologie d' Ho Chi Minh

## **Nguyen Thi Thanh Van**

Maitre de conférences, Département d'Odontologie restauratrice, Faculté d'Odonto-Stomatologie d'Ho Chi Minh

## **Nguyen Thu Thuy**

Assistante au département de Parodontologie, Faculté d'Odonto-Stomatologie d' Ho Chi Minh

## **Nguyen Truong**

Assistant Professor, UFR Paris V, Dental Surgery Faculty, Post-Graduate in Perio-Prosthodontics (UCLA Los Angeles – USA), Scientific and Clinical Advisor for Nobel Biocare

## **Nonclercq Jean**

Docteur en chirurgie dentaire. Attaché d'enseignement dans le service de prothèses de la Faculté de Chirurgie Dentaire de Strasbourg

## **Oriez-Pons Dominique**

Maitre de Conférence des Universités en Odontologie conservatrice-endodontie à l'université Victor Segalen -Bordeaux 2. Responsable du département d'OCE. Membre titulaire de la SFE

## **Orthlieb Jean Daniel**

Professeur des Universités. Responsable du département de Sciences anatomiques. Assesseur chargé des enseignements de l'UFR Odontologie Marseille

## **Peli Jean François**

Maitre de Conférences des Universités en Odontologie Conservatrice Endodontie, Directeur de l'Unité de Formation et de Recherche d'Odontologie Université Bordeaux

## **Pham Le Quyen**

Assistante, département des Sciences Odontologiques de Base, Faculté d'Odonto-Stomatologie d' Ho Chi Minh

## **Phan Thi Thanh Yen**

Maitre de conférences, Chef du département de Pédodontie, Faculté d'Odonto-Stomatologie d' Ho Chi Minh

## **Phan Thi Thanh Xuan**

Chef de clinique à la Faculté d'Odonto-Stomatologie d' Ho Chi Minh

KTV cao cấp, phụ trách kỹ thuật sứ tại Labo Flecher

GS trưởng BM Sức khỏe cộng đồng, phụ trách đơn vị Răng Trẻ Em, Phó trưởng khoa phụ trách nghiên cứu khoa học, Khoa Nha ĐH Nice Sophia Antipolis

Phó Giáo sư, Phó Trưởng Khoa RHM, ĐH Y Dược TP HCM, Trưởng Bộ môn Nha khoa cơ sở

Giảng viên chính BM Phục hình răng, Khoa RHM TP.HCM

Giảng viên chính, Phó Trưởng Bộ môn Nha khoa cơ sở Khoa RHM TP HCM

Giảng viên chính, Bộ môn Chữa răng Khoa RHM TP HCM

Trợ giảng Bộ môn Nha chu Khoa RHM TP HCM

PGS Khoa Nha ĐH Paris V, Cao học Nha chu - Phục hình (UCLA Los Angeles – USA), Cố vấn khoa học và lâm sàng cho Nobel Biocare

Giảng viên thỉnh giảng BM Phục hình, Khoa Nha ĐH Strasbourg

Giảng viên chính BM Chữa răng Nội nha, Khoa Nha ĐH Bordeaux 2, phụ trách đơn vị OCE, hội viên hội Nội nha Pháp SFE

GS trưởng BM Giải phẫu học, Cố vấn đào tạo cho Khoa Nha ĐH Marseille

Giảng viên chính BM Chữa răng Nội nha, Trưởng khoa Nha ĐH Bordeaux 2

Trợ giảng BM Nha khoa cơ sở, Khoa RHM ĐH Y Dược TP.HCM

Giảng viên chính, Trưởng Bộ môn Răng trẻ em, Khoa RHM ĐH Y Dược TP HCM

Trưởng Khu Điều trị, Khoa RHM ĐH Y Dược TP HCM

**Pignoly Christian**

Maitre de Conférence des Universités en Odontologie Conservatrice Endodontie à l'UFR d'Odontologie de Marseille, Responsable du DU d'Odontologie Restauratrice de Marseille

**Pignoly Marion**

Interne à l'UFR d'Odontologie de Lille

**Pompignoli Michel**

DSO, Exercice libéral privé, Prothèse amovible complète

**Salvadori André**

Professeur des Universités . Responsable du département d'Orthopédie Dento-Faciale de l'UFR Odontologie de Marseille. Chef du pôle Odontologie de l'assistance publique des hopitaux de Marseille

**Schmittbull Matthieu**

Professeur des universités - Praticien hospitalier. Faculté de Chirurgie dentaire et hôpitaux universitaires de Strasbourg

**Seneviratne Cyanthi**

Senior Scientific Affairs Manager for Colgate-Palmolive in Greater Asia Division

**Someth Hong**

Maitre de Conférences, Chef du Département de Chirurgie buccale, Faculté d'Odonto-Stomatologie, Phnom Penh

**Taddéi Corinne**

Professeur des Universités. Responsable de la sous-section Prothèses. Vice-Doyen chargé de la pédagogie. UFR Odontologie Strasbourg

**Tran Hung Lam**

Docteur en sciences odontologiques de l'Université de Marseille, Chargé de cours au département de Prothèse, Faculté d'Odonto-Stomatologie d' Ho Chi Minh

**Trompeter Delphine**

Maître Prothésiste Dentaire, Responsable technique du secteur "Vitallium" (chassis métalliques) du laboratoire Flecher

**Van Neuwenhuysen Jean-pierre**

Professeur Département de Médecine Dentaire et de Stomatologie, Chef du Service de Pathologie et Thérapeutique Dentaires, Président de l'école de Médecine Dentaire et Stomatologie, Vice-Doyen de la Faculté de Médecine et Médecine Dentaire. Université Catholique de Louvain

**Vanzeveren Christian**

Chef du service de prothèse (Prothèse amovible partielle). Chef du Département de médecine dentaire et de stomatologie Cliniques universitaires St Luc Université catholique de Louvain

GV chính BM Chữa răng Nội nha, Khoa Nha ĐH Marseille, phụ trách Bằng sau đại học Nha khoa Phục hồi

Nội trú Khoa Nha ĐH Lille

BS chuyên khoa Phục hình tháo lắp toàn hàm

GS. Trưởng BM Chính hình răng mặt, Khoa Nha ĐH Marseille, phụ trách khối Nha khoa của hội đồng các bệnh viện Marseille

Giáo sư. Chuyên viên bệnh viện, Khoa Nha và các bệnh viện ĐH Strasbourg

Chuyên viên khoa học cao cấp cho Colgate -Palmolive, phụ trách Khu vực châu Á

Giảng viên chính, Trưởng Bộ môn Phẫu thuật miệng, Khoa RHM ĐH Cambodia, Phnom Penh

Giáo sư, Trưởng Bộ môn Phục hình. Phó khoa phụ trách Đào tạo, Khoa Nha ĐH Strasbourg

Tiến sĩ khoa học Nha khoa ĐH Marseille, Giảng viên BM Phục hình răng, Khoa RHM TP.HCM

Kỹ thuật viên cao cấp, phụ trách kỹ thuật khung sườn kim loại Vitallium tại Labo Flecher

Giáo sư BM Y học nha khoa và khẩu xoang, trưởng bộ phận Bệnh học răng và điều trị, Chủ tịch Hội đồng khoa học Y học nha khoa và khẩu xoang, Phó trưởng khoa Y và Y nha khoa, ĐH Louvain

Trưởng bộ môn Phục hình tháo lắp bán phần, trưởng BM Y học nha khoa và khẩu xoang, khu điều trị St Luc, ĐH Louvain

We  to create



**Depuis plus de trente ans  
Acteon est partenaire des Universités pour :**

- stimuler les publications scientifiques et la recherche clinique,
- favoriser l'intégration des innovations technologiques les plus récentes dans le cursus des étudiants,
- créer des espaces de rencontre entre universitaires et industriels,

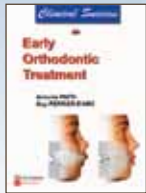
**afin de faire rayonner votre savoir et  
notre savoir-faire en France et à l'international.**





# Clinical Success - Réussir

## Series / Collection



**PATTI A., PERRIER D'ARC G.**  
**Early Orthodontic Treatment**

OR / OU  
Les traitements orthodontiques précoces

Price 68 € 124 pages, 219 illustr.  
ISBN 978-2-912550-37-8



**KORBENDAU J-M., KORBENDAU X.**  
**Impacted Third Molar Extraction**

OR / OU  
L'extraction de la dent de sagesse

Price 68 € 136 pages, 258 illustr.  
ISBN 978-2-912550-18-1

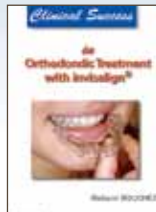


**POBLETE-MICHEL M-G., MICHEL J-F.**  
**Bone Surgery with Ultrasonic Devices**

OR / OU  
Les applications chirurgicales des ultrasons

Price 68 € 96 pages, 170 illustr.  
ISBN 978-2-912550-64-4

## FORTHCOMING



**BOUCHEZ R.**  
**Orthodontic Treatment with Invisalign®**

OR / OU  
Les traitements orthodontiques Invisalign®

Price 68 € 144 pages, 450 illustr.  
ISBN 978-2-912550-67-5



**SIMON S., PERTOT W-J.**  
**Endodontic Retreatment**

OR / OU  
La reprise du traitement endodontique

Price 68 € 144 pages, 300 illustr.  
ISBN 978-2-912550-59-0



**POMPIGNOLI M., POSTAIRE M., RAUX D.**  
**Immediate Complete Dentures: An Alternative Approach**

OR / OU  
La prothèse complète immédiate

Price 68 € 92 pages, 230 illustr.  
ISBN 978-2-912550-57-6

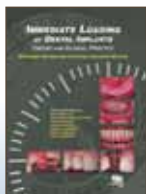


**KORBENDAU J-M., PATTI A.**  
**Surgical and Orthodontic Treatment of Impacted Teeth**

OR / OU  
Le traitement orthodontique et chirurgical des dents incluses

Price 68 € 136 pages, 251 illustr.  
ISBN 978-2-912550-44-0

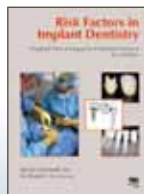
## Other titles



**DAVARPANA M., SZMUKLER-MONCLER S.**  
**Immediate Loading of Dental Implants**  
Theory and Clinical Practice

OR / OU  
Théorie et pratique de la mise en charge immédiate

Price 99 € 372 pages, 750 illustr.  
ISBN 978-2-912550-50-7



**RENOUARD F., RANGERT B.**  
**Risk Factors in Implant Dentistry**

OR / OU  
Prise de décision en pratique implantaire

Price 70 € 210 pages, 420 illustr.  
ISBN 978-2-912550-56-9



**VAN DER WEIJDEN F.**  
**The Power of Ultrasonics**

OR / OU  
Le monde fascinant des ultrasons

Price 39 € 92 pages, 230 illustr.  
ISBN 978-2-912550-51-4

## BOOK ORDER / BON DE COMMANDE

### I order / Je commande

Title - Autor / Titre - Auteur	Qte x	Price / Prix	=	€
ENGLISH <input type="checkbox"/>				
FRANCAIS <input type="checkbox"/>	X	=		€
ENGLISH <input type="checkbox"/>				
FRANCAIS <input type="checkbox"/>	X	=		€
ENGLISH <input type="checkbox"/>				
FRANCAIS <input type="checkbox"/>	X	=		€

Name ..... First name .....

Address .....  
Adresse .....

Zip code ..... City .....

Country .....  
Pays .....

Email .....  
Courriel .....

Postal charges / Frais de port 1 ex. : 8,50 € - 2 ex. : 11 €  
3 ex. : 14,50 €

Air surcharge / Surtaxe aérienne + 10 €

**TOTAL Payment / Paiement** \_\_\_\_\_ **by / par :**

**Credit card n°** \_\_\_\_\_  
Carte de crédit

Dead line \_\_\_\_\_ Cryptogramme \_\_\_\_\_  
Date d'expiration

Note the three figures on the back of your card.  
Notez ici les 3 derniers chiffres situés au dos de votre carte.

Compulsory signature / Signature obligatoire

**Credit transfer**  
Virement bancaire

**ORDER ON LINE / COMMANDE EN LIGNE**  
**www.quintessence-international.fr**

# DENTSPLY

PROPHYLAXIE  
ANESTHÉSIE  
FRAISES  
**RESTAURATION**  
ENDODONTIE  
RECONSTITUTION  
EMPREINTES  
CIMENTS  
HYGIÈNE

## Ceram.X

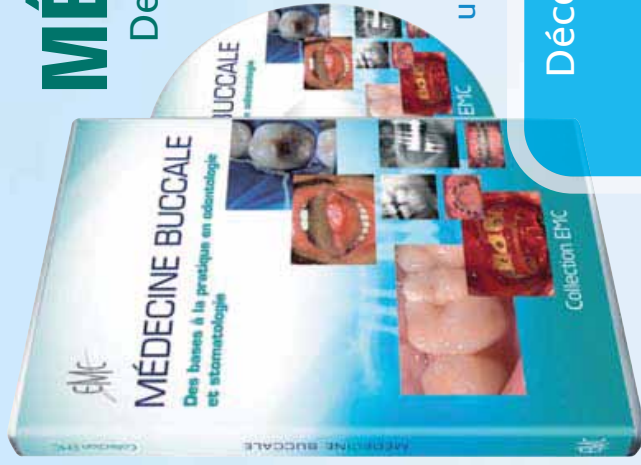
## Ne cherchez plus la solution. Trouvez-la.

Des solutions complètes, une haute efficacité clinique, des procédures simplifiées, Dentsply répond à tous vos besoins.

**Ceram.X Mono+ et Duo** font partie de la **Solution Restauration Directe** Dentsply.

Leur mission ? Vous permettre de réaliser vos restaurations courantes **en toute simplicité**, grâce à un système de teintes rationnel avec deux niveaux d'opacité selon le rendu esthétique désiré.





# MÉDECINE BUCCALE

Des bases à la pratique en odontologie et stomatologie

Le contenu de **Médecine buccale** couvre l'étude des dents et des maladies de la bouche dans leur globalité : matériaux, pathologies, thérapeutiques, orthopédie dento-maxillo-faciale...

Largement illustrés et enrichis d'éléments multimédia, les articles de **Médecine buccale** constituent une information fiable et pratique.

Découvrez vite notre site de démonstration  
en ligne et abonnez-vous !

[www.em-consulte.com/medecinebuccale](http://www.em-consulte.com/medecinebuccale)

Si vous souhaitez des informations complémentaires sur **Médecine buccale**, écrivez-nous à [infos@elsevier-masson.fr](mailto:infos@elsevier-masson.fr) en indiquant la référence JFOS.



Elsevier Masson SAS - Marketing EMC - 62, rue Camille Desmoulins - Tél. : 01 71 16 55 99 - Fax : 01 71 16 55 88 - E-mail : [infos@elsevier-masson.fr](mailto:infos@elsevier-masson.fr) - Internet : [www.elsevier-masson.fr](http://www.elsevier-masson.fr)



ELSEVIER  
MASSON



# Ciment Verre Ionomère de restauration condensable chémopolymérisable



Fuji IX GP est l'un des verres ionomères de restauration les plus utilisés au monde.

Sa consistance non collante et condensable en fait le matériau idéal pour les restaurations de classe I, II et V, comme base ou comme matériau de reconstitution de moignon.

# 9

Les **9** bonnes raisons d'utiliser Fuji IX GP

- 1- Multi-usage
- 2- Rapide et facile à mettre en place
- 3- Une puissante adhésion chimique
- 4- Des performances à long terme
- 5- Sans hiatus marginal

- 6- Protection par le fluor
- 7- Sans danger
- 8- Preuves à l'appui
- 9- Le standard en OR

et plus de  
100 millions  
d'autres raisons...

## Fuji IX GP de GC.

CVI adhérent chimiquement à la structure de la dent, aucune rétention n'est nécessaire et le retrait de la structure saine de la dent est minimisé.

Après retrait de la dentine infectée, Fuji IX GP est utilisé pour combler la cavité (placement en une seule étape, en "bloc", pas de technique par couche), contrôler les risques de caries secondaires et reminéraliser la dentine touchée.

Utilisé quotidiennement et avec plus de 100 millions de restaurations réalisées dans le monde, Fuji IX GP prouve qu'il tient ses promesses à la fois pour les dentistes et pour leurs patients.



GC France  
Tél. 01 49 80 37 91  
info@france.gceurope.com  
<http://france.gceurope.com>



# La 1ère fraise intuitive

## K1SM – Fraise boule Céraline pour l'excavation



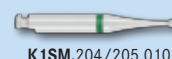
Lauréat du Prix de l'Innovation ADF 2009

© 12/2009 - BRA/O - 404220V2

Les nouvelles fraises K1SM en céramique se sont d'emblée imposées dans de nombreux cabinets dentaires. Les praticiens témoignent : la céramique ayant naturellement une grande puissance de coupe, cette fraise permet de travailler dans la dentine cariée avec une très grande précision et de sentir le moment où l'on atteint la dentine saine.

Comme tous les instruments de la gamme Céraline, les nouvelles fraises sont inoxydables, exemptes de métal et biocompatibles. Grâce à leur profil de coupe bien étudié, elles ne vibrent pas.

Testez la nouvelle K1SM très intuitive, vous apprécierez la différence.



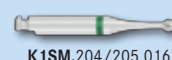
**K1SM.204/205.010**



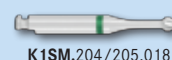
**K1SM.204/205.012**



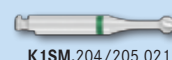
**K1SM.204/205.014**



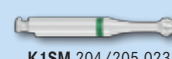
**K1SM.204/205.016**



**K1SM.204/205.018**



**K1SM.204/205.021**



**K1SM.204/205.023**

Brevets:  
EP 1 849 429

# NobelActive™

Opter pour une nouvelle orientation  
en matière d'implants.

Connexion prothétique double  
fonction.

Capacité de condensation osseuse.

Ajustement de l'orientation  
de l'implant pour un  
positionnement optimisé.



Platform Shifting intégrée.

Stabilité primaire importante,  
même dans des situations  
cliniquement difficiles.

10 ANNÉES  
D'EXPÉRIENCE AVEC  
LA SURFACE TIUNITE®  
De nouvelles données  
confirment la stabilité  
à long terme.

NobelActive répond aux objectifs cliniques qu'ils soient chirurgicaux ou prothétiques. La conception fileté NobelActive permet une condensation progressive de l'os à chaque tour effectué lors de l'insertion qui améliore la stabilité initiale. L'apex tranchant et les lames d'incision garantissent aux chirurgiens-dentistes la possibilité d'ajuster l'orientation de l'implant pour assurer un positionnement optimal de

la connexion prothétique. Les praticiens-prothésistes bénéficient d'une connexion prothétique conique interne polyvalente et sécurisée avec un transfert de Platform Shifting grâce à laquelle ils peuvent obtenir d'excellents résultats esthétiques. Sur la base des commentaires des clients et des demandes du marché concernant NobelActive, la gamme de produits a été étendue : les professionnels du dentaire profiteront désormais d'une plus grande

flexibilité dans la sélection des prothèses et des implants.

Nobel Biocare est le leader mondial en solutions dentaires innovantes basées sur les preuves.

Pour plus d'informations, contactez un spécialiste produit Nobel Biocare au numéro 01 49 20 00 30 ou consultez notre site Internet.

[www.nobelbiocare.com/nobelactive](http://www.nobelbiocare.com/nobelactive)

INFLAMMATION • DOULEUR • SAIGNEMENT DES GENCIVES

# Arthrodont

Efficacité sur  
la douleur et  
l'inflammation

Degré de  
satisfaction

L'expertise au quotidien



Dentifrice médical  
pour gingivites  
**LE PLUS VENDU**  
en pharmacie <sup>(1)</sup>

**Arthrodont**  
soigne et apaise.



DENOMINATION DU MEDICAMENT : ARTHRODONT 1 POUR CENT, pâte gingivale. COMPOSITION QUALITATIVE ET QUANTITATIVE : ENOXOLONE 1,0000 g. Pour 100 g. Excipients : Carbonate de calcium, glycérol, laurylsulfate de sodium, alginate de sodium, carraghénates, silicate de sodium hydraté, huile essentielle de menthe poivrée, huile essentielle de badiane, lévomenthol, saccharine, parahydroxybenzoate de propyle, eugéno, arôme framboise\*, eau purifiée. \*Composition de l'arôme framboise : propylène glycol, substances aromatisantes constituées essentiellement de frambinone, alpha-ionone, vanilline, cis-hexenol-3, alcool phényléthylique, acétate d'éthyle, acétate d'amyle. Excipient à effet notoire : parahydroxybenzoate de propyle. FORME PHARMACEUTIQUE : Pâte gingivale. DONNEES CLINIQUES. Indications thérapeutiques : Décongestionnant et antalgique au cours des affections gingivales et blessures par prothèse. Posologie et mode d'administration : Brossage suivi d'un massage des gencives après chaque repas, pendant quelques minutes, puis rincer. Contre-indications : Hypersensibilité à l'un des composants ; enfant en dessous de 3 ans (présence de menthol). \*Mises en garde et précautions particulières d'emploi. \*Grossesse et allaitement. \*Effets indésirables. \*Propriétés pharmacodynamiques. \*Durée de conservation. \*Nature et contenu de l'emballage extérieur. TITULAIRE/EXPLOITANT DE L'AUTORISATION DE MISE SUR LE MARCHÉ : PIERRE FABRE MEDICAMENT - 45 place Abel Gance - 92100 BOULOGNE. Information médicale : Les Fontaines - 81100 CASTRES. Tél. : 0800.95.05.64. Pharmacovigilance : Tél. : 01.49.10.96.18 (ligne directe). NUMEROS D'AUTORISATION DE MISE SUR LE MARCHÉ : 34009 300 678 2 6 : 40 g en tube (aluminium verni), 34009 325 929 9 9 : 80 g en tube (aluminium verni). DATE DE PREMIERE AUTORISATION / RENOUVELLEMENT : 1996 / 2006. DATE DE MISE A JOUR DU TEXTE : 08/2007. CONDITIONS DE PRESCRIPTION ET DE DELIVRANCE : Non remboursé Sécurité Sociale, non agréé aux collectivités.

\*Pour une information détaillée, se reporter au Résumé des Caractéristiques du Produit disponible sur demande auprès du Laboratoire.

(1) IMS - PECIO Juin 2009.

EXPERT EN SOINS DENTAIRES



PIERRE FABRE  
ORAL CARE



# Les vrais experts connaissent leurs forces.

Pour fournir le meilleur au quotidien, il faut pouvoir compter à 100 % sur ses instruments. C'est précisément dans cette perspective que nous avons créé KaVo Expert Series. Seul KaVo sait fournir à ce prix une si grande fiabilité et une impressionnante longévité.

- **Augmentez votre efficacité.**  
grâce à une puissance et une fiabilité à toute épreuve
- **Utilisez l'essentiel**  
grâce à des solutions d'équipement éprouvées
- **Profitez de la longévité KaVo au meilleur prix**  
grâce à des normes de qualité les plus élevées, testées des millions de fois

KaVo *Expert Series*

Les vrais experts connaissent leurs forces.



*SUPER*torque LUX Turbine 660 B

*INTRACompact* 25 LHC

*INTRACompact* 2068 LHC

*INTRACompact* 0767 LHC

*SONICflex* 2003 L

Plus d'informations sur notre site internet  
[www.kavo.com/instruments](http://www.kavo.com/instruments)



**KaVo. Dental Excellence.**

## **FLECHER**

LABORATOIRE DE PROTHESES DENTAIRES

**A.FLECHER**



Contact : Mr Philippe KRESS

3, place de Haguenau  
67000 STRASBOURG  
France

Tél : 00 33 3 88 32 70 55  
Fax : 00 33 3 88 22 37 29  
E-mail : [laboratoire@flecher.fr](mailto:laboratoire@flecher.fr)

Créé en 1933 à Strasbourg (France), le laboratoire FLECHER est un des laboratoires de prothèse dentaire leader sur le territoire français. Il emploie à ce jour près de 40 collaborateurs et réalise un chiffre d'affaires d'environ 2.500.000 €.

Très spécialisé dans chaque domaine de la prothèse, près de 300 praticiens libéraux et institutionnels lui font confiance régulièrement. Technologie de pointe et réalisations traditionnelles se côtoient sous le contrôle de 4 maîtres prothésistes dentaires, responsables des principaux secteurs.

Equipé d'un réel service de logistique, nos travaux sont acheminés dans les délais les plus brefs, et ce dans le monde entier.

Nous restons à votre entière disposition pour tous renseignements complémentaires

\*\*\*

With a staff of 40 collaborators and a turnover of 2.500.000 Euro, the laboratory A.FLECHER is one of the leading dental labs in France.

Highly specialize in the field of prosthetic, more than 300 dentists and clinics rely on us.

4 prosthetic masters check the results of the brand new technologies of CAD-CAM as well as the traditional « Art of Gold »

Our logistics permits to ship prosthetics worldwide

For further information, do not hesitate to contact us.

\*\*\*

Labo Flecher được thành lập vào năm 1933 tại Strasbourg (Pháp). Đến nay, Labo có 40 nhân viên và doanh thu hằng năm là 2 500 000 E.

Với trình độ chuyên môn cao trong từng lĩnh vực của phục hình, Labo Flecher được sự tín nhiệm của hơn 300 nha sĩ hành nghề tại các cơ sở công và tư. Phục hình kỹ thuật cao và phục hình kinh điển được sản xuất hằng ngày dưới sự kiểm soát của 4 kỹ thuật viên trưởng, phụ trách 4 lĩnh vực chính của phục hình

Labo được trang bị một hệ thống cung cấp dịch vụ cho phép giao nhận hàng đi khắp thế giới trong thời hạn ngắn nhất .

Chúng tôi sẵn sàng cung cấp mọi thông tin bổ sung và hân hạnh phục vụ các bạn